

tác xã khác đã đăng ký khi được viết hoàn toàn giống với tên tiếng Việt của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký, không kể chữ hoa hay chữ thường, trừ những hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã giải thể hoặc đã có quyết định có hiệu lực của Tòa án tuyên bố hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị phá sản” thành một điểm tại khoản 2 Điều này.

6. Khoản 6, Điều 18. “Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã theo phương thức đăng ký trực tiếp và đăng ký qua dịch vụ bưu chính”, đề nghị tách thành 2 khoản 6 và 7.

7. Khoản 2, Điều 20. “Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã”, sửa đổi như sau: “Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản phải nêu rõ lý do, nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký đối với mỗi một bộ hồ sơ do tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ”.

8. Điều 23. “Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã”, cần bổ sung “Giấy chứng nhận liên hiệp hợp tác xã” tại khoản 1, 2.

9. Khoản 1, Điều 28. “Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử”, tách thành 02 khoản như sau:

“1. Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Nghị định này được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

2. Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:”

10. Khoản 5. Điều 29. “Trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử sử dụng chữ ký số”, bổ sung đối tượng liên hiệp hợp tác xã như sau:

“5. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện cấp đăng ký và thông báo cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp gửi thông báo trên môi trường điện tử cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

11. Điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 30. “Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã”, bổ sung giấy chứng nhận liên hiệp hợp tác xã để đảm bảo đúng nội dung tiêu đề của Điều này.

12. Chương IV, sửa đổi nội dung tiêu đề như sau: “Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tạm ngừng kinh doanh, đăng ký giải thể, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã”.

13. Điều 47. “Xử lý các trường hợp thực hiện không đúng quy định hồ sơ, trình tự thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ không trung thực, không chính xác” và Điều 51. “Xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo”, xem xét lại nội dung của các Điều này do có đối tượng là tổ hợp tác, tuy nhiên chương IV không đề cập tới đối tượng là tổ hợp tác; hoặc đối tượng tổ hợp tác được các điều này điều chỉnh thì đề nghị bổ sung tổ hợp tác tại tiêu đề của Chương IV để đảm bảo tính thống nhất, khoa học.

14. Điều 55. “Trình tự, thủ tục khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị ra quyết định thu hồi”, sửa đổi như sau:

- Điểm b, khoản 1: “b) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản của Cơ quan quản lý thuế đề nghị khôi phục lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã do cưỡng chế nợ thuế trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chưa chuyển sang tình trạng pháp lý đã giải thể trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.”

- Khoản 3: “Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi quyết định nêu trên đến trụ sở của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đồng thời gửi thông báo về việc hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và khôi phục tình trạng pháp

lý của hộ kinh doanh cho Cơ quan quản lý thuế, đăng tải thông báo, quyết định trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.”

15. Đề nghị bổ sung quy định tổ hợp tác được sử dụng con dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử; quy định về đối tượng và trách nhiệm chủ tài khoản thanh toán của tổ hợp tác.

Liên minh HTX Việt Nam gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp ./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch Cao Xuân Thu Vân (để b/c);
- Lưu: VT, CSPT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Cường

Số: 9882/NHNN-PC

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2023

V/v Nghị định về đăng ký tổ hợp tác,
hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD ngày 30/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (dự thảo Nghị định), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến như sau:

I. Về những vấn đề xin ý kiến (Mục VI dự thảo Tờ trình)

1. Về văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho người đại diện

Đề xuất Phương án 1, theo đó không bắt buộc văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một thành viên làm người đại diện của tổ hợp tác phải được công chứng, chứng thực để giảm bớt thủ tục hành chính cho thành viên tổ hợp tác.

2. Về việc ghi ngành, nghề kinh doanh của tổ hợp tác

Đề xuất lựa chọn Phương án 1: tổ hợp tác ghi ngành, nghề kinh doanh trong hồ sơ đăng ký theo ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để đảm bảo thống nhất cách ghi ngành, nghề kinh doanh giữa các đối tượng được quy định trong Dự thảo Nghị định.

3. Về cơ quan đăng ký kinh doanh đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã

Đề xuất lựa chọn Phương án 1: Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để tránh làm xáo trộn về cơ quan đăng ký kinh doanh cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP. Đối với đánh giá về nhược điểm của phương án này là “Nghị định số 45/2021/NĐ-CP không có quy định cụ thể giao đơn vị nào thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đăng ký kinh doanh cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã”, có thể cân nhắc rà soát, đánh giá và thiết kế quy định sửa đổi, bổ sung quy định của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP tại dự thảo Nghị định.

4. Về việc sử dụng chứng minh thư nhân dân đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Đề xuất lựa chọn Phương án 1, theo đó cho phép sử dụng chứng minh nhân dân còn hiệu lực trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với cá nhân chưa có số định danh cá nhân để đảm bảo phù hợp với quy định về thời gian có hiệu lực của chứng minh thư nhân dân tại Luật Căn cước.

II. Ý kiến cụ thể:

1. Khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định

Đề nghị quý Bộ bỏ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định do các nội dung liên quan đến trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc trình Chính phủ ban hành theo thẩm quyền điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề quy định tại Điều 7 của Luật Đầu tư và giám sát, đánh giá, thanh tra chuyên ngành việc đáp ứng điều kiện đầu tư và quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền đã được quy định tại Điều 69 Luật Đầu tư.

2. Điều 13 dự thảo Nghị định

Điều 50 Luật Hợp tác xã quy định về tên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo hướng tên của hợp tác xã được bắt đầu bằng cụm từ “Hợp tác xã” và giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 3 Luật Hợp tác xã quy định trường hợp luật khác có quy định đặc thù về thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể, phá sản và hoạt động có liên quan của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì áp dụng theo quy định của luật đó. Tuy nhiên, Luật các TCTD hiện hành không có quy định về tên của TCTD là hợp tác xã.

Do vậy, đề nghị bổ sung quy định riêng về tên gọi đối với TCTD là hợp tác xã như sau: “Tên tiếng Việt của TCTD là hợp tác xã gồm hai thành tố theo thứ tự sau đây: a) Tên của hợp tác xã được bắt đầu bằng cụm từ “Quỹ tín dụng nhân dân”. Tên của liên hiệp hợp tác xã được bắt đầu bằng cụm từ “Ngân hàng hợp tác xã”; b) Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, chữ số và ký hiệu.”

3. Điều 20 dự thảo Nghị định

Đề nghị cân nhắc quy định Điều này theo hướng dẫn chiếu toàn bộ nội dung đến quy định về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để đảm bảo thống nhất do Điều 13 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 05/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đã có các quy định về phí dịch vụ thanh toán trực tuyến; trách nhiệm của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cũng như trách nhiệm của cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính.

4. Điều 32 dự thảo Nghị định

- **Khoản 8, 9:** Khoản 4, khoản 5 Điều này quy định việc TCTD là HTX đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của tổ chức tín dụng và giải thể tổ chức tín dụng được thực hiện tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc nơi TCTD đặt trụ sở chính. Tuy nhiên, khoản 8, 9 Điều này quy định việc đăng ký được thực hiện tại Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và

Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Do đó, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu để thống nhất về cơ quan đăng ký kinh doanh như giải trình của Quý Bộ tại Mục IV.2.1.a (trang 7) dự thảo Tờ trình.

- **Khoản 5:** Đề nghị nêu rõ “nơi đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã” để đảm bảo phù hợp và thống nhất.

5. Điều 65 dự thảo Nghị định

Đề nghị cân nhắc gộp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đồng thời có quy định cụ thể hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/đăng ký lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã để thuận lợi trong quá trình thực hiện.

6. Ý kiến khác

Ngoài ra, đề nghị rà soát (Điều 14, 25,...) và viết tắt đối với cụm từ “chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi tắt là chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)” để thống nhất trên toàn dự thảo Nghị định.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi quý Bộ. b-

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Đoàn Thái Sơn;
- CQTTGSNH;
- Lưu: VP, PC2.NTHà.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn

NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ
VIỆT NAM

Số: 3439 /NHHT

V/v "Góp ý Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị
định về đăng ký tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(Qua Cục Quản lý đăng ký kinh doanh)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
Số: 2.96	
Ngày: 02.01.2024	
Chuyên:	

Ngày 06/12/2023, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (NHHTX) nhận được công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD ngày 30/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư "V/v đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã". Sau khi nghiên cứu Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Dự thảo Nghị định) được đăng tải vào ngày 08/12/2023 trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, NHHTX có một số ý kiến tham gia góp ý; cụ thể như sau:

I. Ý kiến tham gia chung:

Dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã (HTX), liên hiệp HTX là một Dự án lớn và quan trọng, quy định cụ thể các nội dung về đăng ký tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX, quỹ hỗ trợ phát triển HTX, tổ chức tín dụng (TCTD) là HTX; trong đó quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, những thay đổi cần đăng ký lại, thẩm quyền của các cơ quan... nên có ảnh hưởng trực tiếp đến tổ chức và hoạt động của các đối tượng chịu điều chỉnh. Tuy nhiên, đối tượng chịu điều chỉnh ngoài tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX được tổ chức và hoạt động theo Luật HTX còn có loại hình TCTD là HTX - là loại hình TCTD, được thành lập và hoạt động theo Luật chuyên ngành là Luật các TCTD nhưng được tổ chức dưới hình thức HTX. Điều 3 Luật HTX năm 2023 quy định: "Trường hợp luật khác có quy định đặc thù về thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể, phá sản và hoạt động có liên quan của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì áp dụng theo quy định của luật đó". Hiện nay, dự thảo Luật các TCTD (sửa đổi) đang được khẩn trương nghiên cứu, xây dựng, lấy ý kiến góp ý để dự kiến trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp lần thứ 7 vào tháng 6/2024, trong đó có nhiều nội dung liên quan đến tổ chức, thành lập TCTD là HTX và việc cải tổ quy trình, cắt giảm thủ tục hành chính. Do vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho TCTD là HTX (bao gồm NHHTX và các QTDND) trong công tác đăng ký, kính đề nghị Cơ quan soạn thảo quan tâm, phối hợp chặt chẽ với NHNN Việt Nam - Cơ quan được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng dự thảo Luật các TCTD (sửa đổi) - để nắm bắt, thống nhất nội dung, trình tự, thủ tục đăng ký và đăng ký lại đối với TCTD là HTX.

II. Ý kiến tham gia cụ thể:

A. Đối với Dự thảo Tờ trình

1. Về văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho người đại diện:
Nhất trí với Phương án 1.

2. Về việc ghi ngành, nghề kinh doanh của tổ hợp tác: Nhất trí với **Phương án 2.**

3. Về cơ quan đăng ký kinh doanh đối với Quỹ hỗ trợ phát triển HTX và chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch của TCTD là HTX: **Nhất trí với Phương án 1.**

4. Về việc sử dụng chứng minh nhân dân đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam trong đăng ký tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX: **Nhất trí với Phương án 1.**

B. Đối với Dự thảo Nghị định

1. **Tại Điều 5 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)** của Dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền của Cơ quan đăng ký cấp huyện trong việc hướng dẫn, trực tiếp nhận, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX. Và **tại Điều 6 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)** của Dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh trong việc hướng dẫn, trực tiếp nhận, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký thành lập quỹ hỗ trợ phát triển HTX, TCTD là HTX. Như vậy, ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn khác mang tính đặc thù của từng cơ quan, Điều 5 và Điều 6 của Dự thảo Nghị định còn thể hiện sự phân cấp về thẩm quyền trong công tác hướng dẫn, trực tiếp tiếp nhận, xem xét hồ sơ đăng ký thành lập các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, trong các Điều quy định chi tiết về trình tự, thủ tục, hồ sơ liên quan đến đăng ký thành lập và đăng ký lại, thu hồi đăng ký HTX... (Điều 12,13,16,17,18,19,20,21,22,23,24,v.v...) trong toàn văn Dự thảo Nghị định mới chỉ hướng dẫn đối với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, chưa thấy hướng dẫn đối với Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Do vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung câu quét thể hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập và đăng ký lại quỹ hỗ trợ phát triển, TCTD là HTX thực hiện tương tự như các quy định tại Cơ quan đăng ký cấp huyện để tạo điều kiện cho quỹ hỗ trợ phát triển, TCTD là HTX nắm được các thủ tục, trình tự, hồ sơ theo quy định, chủ động trong công việc.

2. **Tại Khoản 4 Điều 6 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)** của Dự thảo Nghị định quy định nhiệm vụ, quyền hạn: “4. *Thu hồi, giải thể quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo quy định của pháp luật.*”, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. *Thu hồi, giải thể quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã của tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo quy định của pháp luật.*”

Lý do:

- TCTD là HTX được Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp là NHNN cấp, sửa đổi, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 18

Luật các TCTD hiện hành (và tại Điều 27 Dự thảo Luật các TCTD sửa đổi). Việc giải thể TCTD là HTX thực hiện theo quy định tại Điều 150 và Điều 154 Luật các TCTD hiện hành (và tại Điều 179, Điều 200 Dự thảo Luật các TCTD sửa đổi).

- Việc đăng ký kinh doanh của TCTD là HTX thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật các TCTD hiện hành (và tại Khoản 2 Điều 27, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 38 Dự thảo Luật các TCTD sửa đổi).

3. Tại Điều 7 (Quản lý nhà nước về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) của Dự thảo Nghị định:

3.1. Tại Khoản 1 Điều 7 của Dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung thêm 01 điểm mới sau điểm e quy định về sự phối hợp giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư với NHNN Việt Nam trong việc liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh đối với TCTD là HTX, nội dung cụ thể như sau:

“Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh đối với tổ chức tín dụng là hợp tác xã, kết nối giữa Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã, đăng ký thuế với hệ thống cấp Giấy phép thành lập và hoạt động đối với tổ chức tín dụng là hợp tác xã của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;”

3.2. Đề nghị bổ sung thêm Khoản 3 mới vào sau Khoản 2 Điều 7 của Dự thảo Nghị định với nội dung cụ thể như sau:

“3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc kết nối giữa Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã, đăng ký thuế với hệ thống cấp Giấy phép thành lập và hoạt động đối với tổ chức tín dụng là hợp tác xã nhằm cung cấp mã số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh; trao đổi thông tin về tình hình hoạt động và nộp thuế của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh;

b) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo quy định của pháp luật.”

Lý do:

- Nhằm cải tổ quy trình, cải cách cắt giảm thủ tục hành chính, tạo sự thống nhất giữa các cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động của các TCTD nói chung, TCTD là HTX nói riêng, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thành lập TCTD là HTX, góp phần thúc đẩy kinh tế tập thể, HTX phát triển.

- Nâng cao sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong nắm bắt thông tin quản lý, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý trong kỷ nguyên số theo chủ trương của Chính phủ.

3.3. Tại điểm c Khoản 4 Điều 7 của Dự thảo Nghị định, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bố trí đủ nhân lực, kinh phí và nguồn lực khác cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định này”.

Lý do: Để đầy đủ và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều này và phù hợp với Điều 6 của Dự thảo Nghị định.

4. Tại Điều 8 (Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh) của Dự thảo Nghị định, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:

“... Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký thuế của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã không phải là giấy phép kinh doanh. Trường hợp đối với tổ chức tín dụng là hợp tác xã thực hiện theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng.”

Lý do:

- Để cải tổ quy trình, cắt giảm thủ tục hành chính, tạo sự thống nhất quản lý giữa các cơ quan nhà nước trong kỷ nguyên số theo chủ trương của Chính phủ, tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều 27 (Thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy phép) dự thảo Luật các TCTD sửa đổi quy định:

“2. Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

4. Ngân hàng Nhà nước thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng đặt trụ sở về việc cấp, sửa đổi, bổ sung hoặc thu hồi Giấy phép để cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.”

Và tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 38 (Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, hiện diện thương mại) dự thảo Luật các TCTD sửa đổi quy định:

“3. Văn bản chấp thuận việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

4. Ngân hàng Nhà nước thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng đặt trụ sở về việc thành lập, chấm dứt, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và thay đổi tên, địa điểm, người đứng đầu chi nhánh của tổ chức tín dụng để cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.”

- Đề tạo điều kiện thuận lợi, đơn giản hóa thủ tục cho TCTD là HTX trong việc tiến hành các thủ tục xin cấp Giấy phép và Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

5. Tại Điều 12 (Mã số tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, mã số đơn vị phụ thuộc của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, mã số địa điểm kinh doanh)

Đề nghị sửa Khoản 7 Điều 12 cụ thể như sau:

“7. Trường hợp tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện bị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định của pháp luật do vi phạm pháp luật về thuế thì tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện không được sử dụng mã số thuế trong các giao dịch kinh tế kể từ ngày Cơ quan thuế thông báo công khai về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế.”

Lý do:

Đề phù hợp với quy định tại Điều 39, Luật Quản lý thuế 2019; tại Luật này, các trường hợp thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế không đề cập đến nguyên nhân “do vi phạm pháp luật về thuế”.

6. Tại Điều 13 (Tên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) của Dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung thêm Khoản 7 với nội dung cụ thể sau:

“7. Tên gọi của tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.”

Lý do:

- Khoản 7 Điều 50 (Tên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh) của Luật HTX quy định: “*Chính phủ quy định chi tiết Điều này*”.

- Khoản 1 Điều 50 Luật HTX quy định:

“1. Tên tiếng Việt của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm hai thành tố theo thứ tự sau đây:

a) Tên của hợp tác xã được bắt đầu bằng cụm từ “Hợp tác xã”. Đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã thì tên bắt đầu bằng cụm từ “Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã”. Tên của liên hiệp hợp tác xã được bắt đầu bằng cụm từ “Liên hiệp hợp tác xã”;

b) Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, chữ số và ký hiệu.”

- Trong khi đó, Luật các TCTD hiện hành không quy định cụ thể về tên gọi của các TCTD nói chung, TCTD là HTX nói riêng. Và trong dự thảo Luật các TCTD sửa đổi quy định:

+ Khoản 1 Điều 3 (Áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng, các luật có liên quan và tập quán thương mại quốc tế): *“1. Việc thành lập, tổ chức và hoạt động, tổ chức lại, giải thể, phá sản tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng phải tuân*

theo quy định của Luật này. Những nội dung không quy định tại Luật này phải tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và pháp luật có liên quan.”

+ Khoản 5 Điều 6 (Hình thức tổ chức của tổ chức tín dụng) của dự thảo Luật các TCTD sửa đổi quy định: “5. Ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân được thành lập, tổ chức dưới hình thức hợp tác xã.”

+ Tại Điều 73 Luật các TCTD hiện hành và Điều 80 (Tính chất và mục tiêu hoạt động) của dự thảo Luật Các TCTD sửa đổi quy định: “5. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã là loại hình tổ chức tín dụng được tổ chức theo mô hình hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng... Tổ chức tín dụng là hợp tác xã gồm ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân.”

Như vậy, trong Luật Các TCTD không có các Điều, Khoản quy định cụ thể về tên gọi nhưng đã khẳng định TCTD là hợp tác xã gồm các pháp nhân là: ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân.

Do vậy, rất cần bổ sung quy định tên gọi đối với loại hình HTX hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng để: (i) thống nhất giữa các Bộ, Ngành trong việc xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX, Luật các TCTD và hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về hợp tác xã; (ii) tạo điều kiện thuận lợi cho NHHTX, QTDND khi thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và giấy phép; (iii) tránh việc NHHTX, QTDND phải đổi tên, bổ sung thêm cụm từ “hợp tác xã” và “liên hiệp hợp tác xã” vào đầu tên gọi như quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật HTX năm 2023 khi đến thời gian hiệu lực thi hành.

Mặt khác, trải qua hơn 30 năm xây dựng, hệ thống QTDND luôn nỗ lực phấn đấu nhằm xóa bỏ dư âm, ảnh hưởng xấu của sự đổ vỡ hàng loạt các HTX tín dụng giai đoạn trước năm 1990; đồng thời, đã nỗ lực vươn lên khẳng định vai trò vị trí, tạo dựng được uy tín, thương hiệu của mình trong suy nghĩ người dân cũng như trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông nghiệp nông thôn.

7. Tại Điều 32 (Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ chức tín dụng là hợp tác xã) của Dự thảo Nghị định:

7.1. Tại Khoản 4 và Khoản 5 Điều 32 của Dự thảo Nghị định, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ “*ơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*” thành cụm từ “**Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng là hợp tác xã**”

Lý do: Để phù hợp với thẩm quyền quy định tại Điều 6 và Khoản 8, Khoản 9 Điều 32 của Dự thảo Nghị định này.

7.2. Các nội dung cụ thể quy định tại Điều 32 của Dự thảo Nghị định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thành lập TCTD là HTX; hồ sơ, trình tự, thủ tục thay đổi nội dung đăng ký HTX, thông báo thay đổi nội dung hoạt động...; hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tạm ngừng kinh doanh đối với TCTD là HTX; trình tự thủ tục liên quan đến việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện,

phòng giao dịch, thu hồi giấy phép khi giải thể TCTD là HTX..., đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, trao đổi kỹ lưỡng với NHNN Việt Nam¹ - Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với TCTD là HTX - để thống nhất xây dựng nội dung tại Điều 32 này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho TCTD là HTX trong công tác đăng ký kinh doanh, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh.

Lý do:

- Nhằm thống nhất quy định giữa các Luật liên quan, cụ thể là Luật các TCTD và Luật HTX, tránh sự sung đột, chông chéo cũng như bị thiếu, bỏ sót quy định tại những bước, khâu nhất định.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của từng Cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý, hướng dẫn, triển khai trình tự, thủ tục các công việc liên quan đến đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đối với TCTD là HTX.

- Theo quy định tại Luật các TCTD, có nhiều hình thức dẫn đến ngừng hoạt động của TCTD là HTX như tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập), thanh lý, giải thể, phá sản. Tuy nhiên, trong Dự thảo Nghị định mới đề cập đến việc thu hồi giấy phép trong trường hợp giải thể.

8. Đề xuất kiến nghị

Để đảm bảo sự đầy đủ, cũng như đồng bộ, nhất quán trong các Luật, tạo điều kiện thuận lợi cho TCTD là HTX triển khai thực hiện, đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu kỹ lưỡng, trao đổi, thống nhất với NHNN về các nội dung liên quan đến TCTD là HTX; đồng thời, tổ chức các Hội thảo với sự tham gia góp ý xây dựng của các bên liên quan như NHNN, Hiệp hội QTDND Việt Nam, NHHTX và các QTDND - đối tượng trực tiếp chịu điều chỉnh để có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho NHHTX và QTDND trong thực tiễn.

Trên đây là một số ý kiến của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam tham gia góp ý Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được đăng tải đăng tải vào ngày 08/12/2023 trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo nội dung công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD ngày 30/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo;
- Lưu VP, PCTK, Ban TCC&CLPT.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Cường

¹ Cụ thể là Vụ Pháp chế, Cục 3 - Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng và các Vụ, Cục liên quan.

DLCD

**LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 316 /LMHTX-TCHC
V/v góp ý Dự thảo (lần 2) Nghị định
về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên
hiệp hợp tác xã

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2023

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 6.78.79...

Ngày: 29.12.2023

Chuyên:

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi:

- Cục quản lý đăng ký kinh doanh – Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

Liên minh Hợp tác xã Thành phố nhận được Công văn số 9687/ĐKKD-TNXL ngày 08 tháng 12 năm 2023 về góp ý Dự Thảo (lần 2) Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trên cơ sở nghiên cứu nội dung tại Công văn nêu trên; Về cơ bản Liên minh HTX Tp.HCM thống nhất với các nội dung đã được trình bày, đồng thời đơn vị có một số ý kiến góp ý như sau:

1. ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ:

Thứ nhất: bổ sung nội dung “**Nghị quyết của Đại hội đại biểu**” vào Khoản 1, Điều 31 Dự thảo lần 2 của Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể:

“*Hồ sơ đăng ký thành lập quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Hợp tác xã, trong đó, nghị quyết hội nghị thành lập được thay thế bằng Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Đại hội đại biểu về việc thành lập quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương*”

Lý do: Tùy thuộc vào quy mô hoạt động và số lượng thành viên của Quỹ. Đối với các Quỹ có số lượng thành viên lớn trên 1.000 thành viên thì áp dụng việc tổ chức Đại hội đại biểu sẽ đúng với quy định.

Thứ hai: Đề nghị quy định nội dung tại **mục 5 Điều 65. Quy định chuyên tiếp** Dự thảo Nghị định đối với các Quỹ hỗ trợ phát triển HTX (đã hoạt động theo mô hình HTX kể từ trước khi thời điểm Nghị định số 45/2021/NĐ-CP có hiệu lực (ngày 15/5/2021). Theo đó, hồ sơ đăng ký lại bao gồm:

- Văn bản đề nghị bổ sung cập nhật thông tin, cập nhật thông tin đăng ký hợp tác xã (trong đó đề nghị có nội dung hướng dẫn cụ thể và không bao gồm: nội dung ngành, nghề kinh doanh và chữ ký của thành viên) ;
- Điều lệ;
- Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Đại hội đại biểu;

- *Danh sách thành viên đã góp vốn.*
- *Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động*
- *Bản sao giấy chứng nhận đăng ký thuế*

Lý do: Xem xét các nội dung tại Khoản 1, Điều 31 Dự thảo lần 2 của Nghị định, khoản 2 Điều 42 và Điều 43 của Luật Hợp tác xã 2023 về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quy định về Giấy đề nghị đăng ký thành lập phải đảm bảo đầy đủ thông tin về “*Họ, tên, chữ ký, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân hoặc số giấy tờ pháp lý đối với người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*”

Thực tế khi áp dụng vào thực tế thì việc thu thập đầy đủ, chính xác nội dung về chữ ký trong Giấy đề nghị đăng ký thành lập gần như là điều không thể thực hiện được vì hiện tại Tổng số lượng thành viên tham gia góp vốn vào Quỹ trợ vốn xã viên HTX Tp.HCM lên đến 109.986 thành viên.

Ngoài ra tại mục 2, Điều 15 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP có quy định: *Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ được thành lập 01 Quỹ hợp tác xã địa phương.* Theo đó chức năng nhiệm vụ của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX được quy định rõ là triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị do Nhà nước, chính quyền giao về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể thông qua công tác trợ vốn. Do đó, việc quy định nội dung ngành nghề kinh doanh trong giấy đề nghị đăng ký thành lập là không hợp lý và không cần thiết.

2. ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG TỔ HỢP TÁC:

Thứ nhất: Do nội dung dự thảo Nghị định chưa quy định rõ các nội dung về đối tượng là các Tổ hợp tác. Do đó, đề nghị:

1. Đề nghị chỉ áp dụng các nội dung được quy định trong Nghị định đối với các đối tượng tổ hợp tác sau :

- + *Tổ hợp tác góp vốn theo hợp đồng hợp tác không xác định thời hạn*
- + *Tổ hợp tác góp vốn theo hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên.*
- + *Tổ hợp tác thành lập để nghị thụ hưởng chính sách của Nhà nước.*

2. Quy định lại cơ quan tiếp nhận về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác là cấp phường/xã thay vì cấp quận/huyện như đã nêu trong dự thảo Nghị định

3. Đối với các tổ hợp tác khác thì khuyến khích đăng ký đồng thời tiếp tục áp dụng quy định của Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính Phủ về Tổ hợp tác

Lý do:

Tại khoản 21 Điều 4 Luật hợp tác xã 2023 và Điều 504 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định *Tổ hợp tác là tổ chức không có tư cách pháp nhân, được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác do ít nhất 02 thành viên tự nguyện thành lập, cùng góp*

vốn, góp sức lao động để thực hiện những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm.

Ngoài ra, tại Khoản 2, Điều 107 của Luật HTX 2023 về nội dung thành lập, hoạt động của tổ hợp tác, có quy định:

“Tổ hợp tác khi có góp vốn và hợp đồng hợp tác không xác định thời hạn hoặc có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc tổ hợp tác đề nghị thụ hưởng chính sách của Nhà nước phải đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh; khuyến khích tổ hợp tác khác đăng ký”

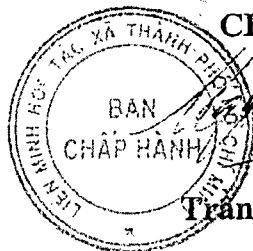
Do đó, việc quy định cụ thể đối tượng áp dụng của Nghị định đã nêu sẽ giúp cho các cán bộ ở cấp quận/huyện hiểu và phân biệt rõ các hình thức hoạt động của tổ hợp tác từ đó không bị lúng túng khi triển khai công tác quản lý nhà nước cũng như quy định thủ tục hành chính về tổ hợp tác, đồng thời giúp cho các thành viên THT nắm bắt, tiếp cận quy định thủ tục hành chính về THT được nhanh chóng và chính xác. Ngoài ra việc Quy định lại cơ quan tiếp nhận về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp là cấp phường/xã sẽ tạo điều kiện thuận lợi về mặt di chuyển cho các thành viên muốn tham gia THT khi thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính có liên quan, từ đó thúc đẩy nhiều thành viên tham gia hơn.

Trên đây là một số nội dung, ý kiến của Liên minh HTX Tp.HCM.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Hưng

BỘ Y TẾ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BYT-KH-TC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

V/v tham gia ý kiến Dự thảo Nghị
định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác
xã, liên hiệp hợp tác xã

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

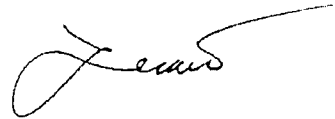
Bộ Y tế nhận được Công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD ngày 30/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Bộ Y tế không có ý kiến gì khác với nội dung dự thảo Nghị định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Y tế, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KH-TC³.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Đức Luận

**ĐÀI TRUYỀN HÌNH
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 77 /THVN-VP

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Nghị định về
đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên
hiệp hợp tác xã

Kính gửi: Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Đài Truyền hình Việt Nam nhận được Công văn số 443/BKHĐT-ĐKKD ngày 16/01/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Gồm: dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định (gọi tắt là Dự thảo).

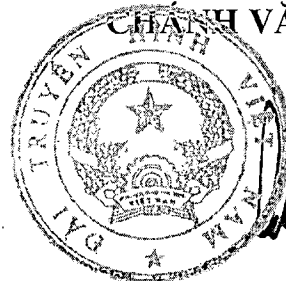
Sau khi nghiên cứu, Đài Truyền hình Việt Nam nhất trí với nội dung của Dự thảo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/cáo);
- VP (P.TKTHPC);
- Lưu: VT, VP.

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
CHỖ VĂN PHÒNG**



Lê Quyền

JUCD

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3222/TNVN-VP

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2023

V/v góp ý đối với Dự thảo Nghị
định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác
xã, liên hiệp hợp tác xã

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
DẾN	Số: ... 63864 ...
	Ngày: 14.12.2023
	Chuyển:
	Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Đài Tiếng nói Việt Nam (Đài TNVN) nhận được Công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD, ngày 30/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Sau khi nghiên cứu, Đài TNVN nhất trí với dự thảo Nghị định trên do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng và không có ý kiến khác.

Trân trọng./ *TT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Chánh Văn phòng;
- Lưu: VT, VP (KTPC).



Trần Minh Hùng

DMC

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *48* /KHXXH-KTVN
V/v Góp ý Dự thảo Nghị định về đăng ký
tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Hà Nội, ngày *24* tháng *01* năm *2024*
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Số: *482.9*
ĐẾN Ngày: *25.01.2024*
Chuyến:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD ngày 30/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Về quản lý dữ liệu của cá nhân đăng ký kinh doanh

Hiện nay, việc bảo mật dữ liệu cá nhân đã được luật hóa tại Việt Nam, phù hợp với xu hướng chung của thế giới. Tuy nhiên nội dung này chưa được thể hiện đầy đủ trong dự thảo Nghị định. Cụ thể, việc bảo mật thông tin của người đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chính các thông tin của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã cần được nghiên cứu quy định tại dự thảo, nhất là trong bối cảnh các cơ sở dữ liệu đang được kết nối liên thông. Các nội dung này đang được thể hiện tại khoản 4 Điều 9 về thông tin của người đăng ký và Điều 26 về thông tin của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã, tuy nhiên dự thảo chưa có quy định phân loại các thông tin, bảo mật và trao đổi thông tin.

Để đảm bảo tính bảo mật thông tin, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định tại dự thảo Nghị định nội dung thông tin yêu cầu người đăng ký và về các tổ chức hợp tác xã, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

2. Về đăng ký tên

Việc đặt tên của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã cần được xem xét trong tương quan với không chỉ nhóm các tổ chức thuộc loại hình này mà còn cả loại hình doanh nghiệp nói chung, để tránh nhầm lẫn và tạo thuận lợi hơn cho các giao dịch.

Tại Điều 13 dự thảo Nghị định quy định hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được đăng ký tên trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác đã đăng ký. Đề nghị nghiên cứu chỉnh lý đảm bảo quy định đầy đủ các trường hợp mà hợp tác xã lấy tên của các tổ chức nổi tiếng để làm một phần hoặc toàn bộ tên của hợp tác xã. Vì vậy, nội dung dự thảo này cần

được rà soát để trở nên toàn diện hơn. Cần nhắc nội dung này có thể đã được quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ về tên thương hiệu.

3. Về phân cấp quản lý đăng ký kinh doanh

Theo dự thảo Nghị định, việc đăng ký các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thực hiện tại Phòng Tài chính Kế hoạch của UBND Huyện, nhưng riêng các tổ chức tín dụng là hợp tác xã thì thực hiện đăng ký tại Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư của UBND Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương.

Quy định này một mặt giúp phân tách mức độ phức tạp của việc đăng ký, vì tổ chức tín dụng là hợp tác xã cần có kèm theo Giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp. Nhưng một mặt khác, việc phân tách này cũng tạo ra sự thiếu đồng bộ, vì tạo ra một nhóm riêng biệt trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, và phát sinh thêm các chi phí cho các cá nhân, tổ chức liên quan.

Việc phân cấp riêng cho tổ chức tín dụng là hợp tác xã thành cơ quan chuyên môn của cấp cao hơn chưa đảm bảo đồng bộ với Điều 5 của Dự thảo, theo đó Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có tài khoản và con dấu riêng. Khi đã có tài khoản và con dấu riêng thì cơ quan này đã có tư cách pháp nhân, vì vậy, có thể có đủ căn cứ để chịu trách nhiệm và thực thi việc đăng ký phức tạp, đòi hỏi phối hợp giữa các cơ quan liên quan.

Vì vậy, quy định này có thể nên cân nhắc để tạo sự đồng bộ về đăng ký các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trên đây là ý kiến của Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam đối với Dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, xin gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tạ Minh Tuấn

D1C1C1D

BỘ QUỐC PHÒNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *4992* /BQP-KHĐT

Hà Nội, ngày *18* tháng *12* năm *2023*

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị
định về đăng ký tổ hợp tác, hợp
tác xã, liên hiệp hợp tác xã

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
DIỆN	Số: <i>657.65</i>
	Ngày: <i>2.1.10.2023</i>
huyện:
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

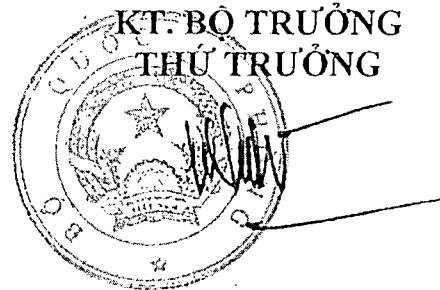
Ngày 30/11/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

Thống nhất dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi kèm theo Công văn trên.

Kính chuyển Quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp. *[Handwritten signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục KH&ĐT/BQP;
- Lưu: VT, PC.Tr.Thong04.



Thượng tướng Vũ Hải Sản

Số: 520 /BTNMT-ĐĐ
V/v góp ý đối với dự thảo Nghị định quy
định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên
hiệp hợp tác xã

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Quý Bộ về việc đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; sau khi nghiên cứu, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Nghị định quy định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhằm quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 và hướng dẫn chi tiết một số nội dung có liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Do vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định cần rà soát để quy định đầy đủ, chi tiết những nội dung được Quốc hội giao tại Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15; đồng thời đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với pháp luật khác có liên quan.

2. Về căn cứ ban hành Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc việc căn cứ Luật Căn cước công dân số 59/2014/QH13 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 68/2020/QH14) vì Luật này sẽ hết hiệu lực khi Luật Căn cước số 26/2023/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên Chương IV để đảm bảo phù hợp với nội dung của chương này. Cụ thể, bổ sung cụm từ "liên hiệp hợp tác xã" vào tên Chương IV như sau: "Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tạm ngừng kinh doanh, giải thể, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã".

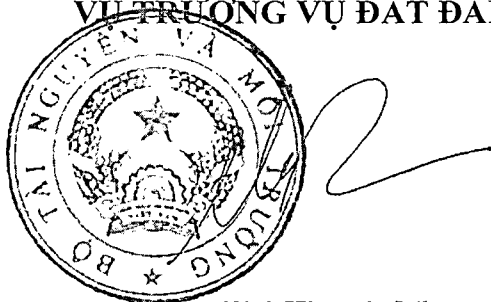
Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, kính gửi Quý Bộ tổng hợp, nghiên cứu hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Lê Minh Ngân (để b/c);
- Cục QHPTTNĐ;
- Lưu: VT, ĐĐ.

mb

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ ĐẤT ĐAI



Đoàn Thị Thanh Mỹ

Số: 14442 /BGTVT-VT
V/v góp ý đối với dự thảo Nghị
định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác
xã, liên hiệp hợp tác xã

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Giao thông vận tải nhận được văn bản số 10052/BKHĐT-ĐKKD ngày 30/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý xây dựng dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Bộ Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

1. Về hồ sơ dự thảo Nghị định đề nghị hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại điều 37 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (báo cáo đánh giá tác động của chính sách, báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật ...).

2. Về nội dung dự thảo Nghị định:

2.1. Tại điểm a, khoản 2 Điều 17: đề nghị quy định cụ thể các giấy tờ cần phải nộp trong hồ sơ đăng ký để nhập thông tin vào hệ thống thông tin về đăng ký Hợp tác xã.

2.2. Tại khoản 1 Điều 28 quy định về “*Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Nghị định này*”: đề nghị quy định viện dẫn cụ thể tại khoản, Điều của Nghị định này.

2.3. Tại điểm c, khoản 3 Điều 28 quy định về “*Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã... đăng ký trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 10 Nghị định này*”: đề nghị xem lại dẫn chiếu, do Điều 10 quy định về “*Ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.*” không quy định các giấy tờ tài liệu như viện dẫn.

2.4. Tại Điều 32 quy định về “*Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ chức tín dụng là hợp tác xã*”: đề nghị thay đổi tên thành “*Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký, tạm ngưng tổ chức tín dụng là hợp tác xã*” do trong điều này quy định việc tạm ngưng tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Bộ Giao thông vận tải đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./*ruud*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Cục: ĐBVN, HHVN, ĐTNĐVN;
- Lưu VT, VTài.

KT. BỘ TRƯỞNG
TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Sang

Số: 7348 /BNV-PC
V/v góp ý dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKT ngày 30/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (dự thảo Nghị định), Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết xây dựng dự thảo Nghị định

Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết thi hành để đưa các quy định của Luật đi vào thực tiễn; ngoài ra việc xây dựng Nghị định sẽ khắc phục một số bất cập tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. Do vậy, Bộ Nội vụ nhất trí về sự cần thiết xây dựng dự thảo Nghị định.

2. Về dự thảo Tờ trình Chính phủ

- Tại dự thảo Tờ trình đề nghị làm rõ điều kiện về nguồn lực bảo đảm thi hành Nghị định; đề nghị bổ nội dung đề xuất, kiến nghị liên quan đến việc kiện toàn hệ thống cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp vì vậy cần xác định rõ việc xây dựng và triển khai Nghị định không phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế, bảo đảm phù hợp với chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của Đảng và pháp luật hiện hành.

- Về nội dung cần lấy ý kiến

+ Về văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho người đại diện: Nhất trí với Phương án 2, vì: Việc ủy quyền cần thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền để hạn chế các hành vi gian lận, giả mạo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

+ Về việc ghi ngành, nghề kinh doanh của tổ hợp tác: Nhất trí với Phương án 1, vì: Để bảo đảm thống nhất cách ghi ngành, nghề kinh doanh giữa các đối tượng được quy định trong dự thảo Nghị định.

+ Về cơ quan đăng ký kinh doanh đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng là hợp tác xã: Nhất trí với Phương án 1, vì: Để bảo đảm phù hợp với đặc điểm của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã và Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Phòng

giao dịch của tổ chức tín dụng; thực tiễn triển khai đăng ký của các đối tượng này thời gian qua và khả năng tiếp nhận phân cấp, phân quyền của các cấp.

+ Về việc sử dụng chứng minh nhân dân đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Nhất trí với Phương án 1, vì: Không thể dùng thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã để yêu cầu làm thủ tục đăng ký số định danh cá nhân, gây khó khăn cho cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh.

2. Về nội dung dự thảo Nghị định

a) Về nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (Điều 5, Điều 6 dự thảo Nghị định)

Đề nghị rà soát nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (Điều 5 dự thảo Nghị định), Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Điều 6 dự thảo Nghị định) để bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ) và Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Về quản lý nhà nước về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Điều 7 dự thảo Nghị định)

- Đề nghị sửa lại tên Điều 7 cho phù hợp với nội dung của điều vì nội dung liên quan đến phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp. Nội dung khoản 5 Điều 7 đề nghị kết cấu vào phần nguyên tắc cho phù hợp.

c) Về Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (Điều 8 dự thảo Nghị định)

Theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, văn bản gồm văn bản giấy và văn bản điện tử. Vì vậy, tại tên gọi điều này đề nghị bỏ từ “Giấy” để bảo đảm tính thống nhất với nội dung tại Điều 28 và thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

d) Về kỹ thuật soạn thảo văn bản

- Đề nghị rà soát dự thảo văn bản để quy định cụ thể thời gian thực hiện thủ tục hành chính như tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 12, Điều 13, khoản 5 Điều 16 ...

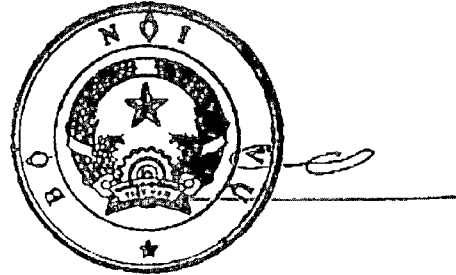
- Đề nghị rà soát dự thảo văn bản để biên soạn các quy định có tính chất chung như về quy định về giải thích thuật ngữ tại Điều 28 được kết cấu vào Chương I (Quy định chung) cho phù hợp hơn và bố cục các điều, khoản, điểm cho phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ) để thuận lợi trong việc dẫn chiếu và thực hiện (ví dụ như Điều 8, Điều 47...).

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- TTr Triệu Văn Cường;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Triệu Văn Cường

ĐKC

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66/89 /BNG-THKT

V/v đóng góp ý kiến đối với dự thảo
Nghị định về đăng ký tổ hợp tác,
hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2023

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 65612..... Ngày 22.12.2023
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phúc công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD ngày 30/11/2023 của Quý Bộ về việc đóng góp ý kiến đối với dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trong phạm vi phụ trách, Bộ Ngoại giao xin có ý kiến như sau:

1. Dự thảo Nghị định được xây dựng nhằm hướng dẫn một số nội dung của Luật Hợp tác xã năm 2023, hướng dẫn chi tiết một số nội dung liên quan đến đăng ký hợp tác xã đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và khắc phục những bất cập trong các quy định về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Do đó, Bộ Ngoại giao nhất trí về sự cần thiết ban hành Nghị định.

2. Để hồ sơ dự thảo được hoàn thiện, Bộ Ngoại giao xin có một số góp ý như sau:

2.1. Đối với dự thảo Tờ trình

Tại điểm 2, Mục IV, đề nghị rà soát, bổ sung làm rõ các quy định cụ thể của dự thảo Nghị định nhằm giúp khắc phục những bất cập trong các quy định về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ (như đã nêu tại điểm 3, Mục I).

2.2. Đối với dự thảo Nghị định

- Tại khoản 1, Điều 5, đề nghị cân nhắc chuyển nội dung này lên Điều 3 để phù hợp với tiêu đề liên quan đến giải thích từ ngữ.

- Tại khoản 6, Điều 13 và khoản 1, Điều 16, đề nghị cân nhắc sắp xếp lại hai quy định này cho phù hợp do bao gồm nội dung trùng lặp.

- Khoản 3, Điều 13 Luật Hợp tác xã năm 2023 quy định giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã. Vì vậy, đề nghị cân nhắc tính phù hợp của Điều 24 và Điều 25 trong dự thảo Nghị định.

- Tại tiêu đề của Chương IV, đề nghị bổ sung cụm từ "liên hiệp hợp tác xã" để đảm bảo phản ánh đầy đủ nội dung của các điều thuộc chương này.

- Tại Điều 57, đề nghị sửa "quyết định tuyên bố hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phá sản của Tòa án" thành "quyết định tuyên bố hợp tác xã, liên hiệp hợp

tác xã phá sản đã có hiệu lực thi hành” do quyết định này có thể bị kháng cáo, xem xét lại theo quy định của Luật Phá sản năm 2014.

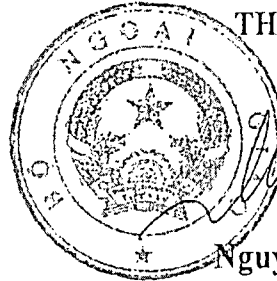
- Khoản 2, Điều 109 Luật Phá sản năm 2014 quy định trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản, Tòa án nhân dân phải gửi quyết định cho cơ quan đăng ký kinh doanh để xóa tên doanh nghiệp, hợp tác xã trong sổ đăng ký kinh doanh. Tuy nhiên, khoản 2, Điều 57 chỉ quy định “chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã phá sản”. Vì vậy, đề nghị rà soát và cân nhắc điều chỉnh nội dung này cho phù hợp với pháp luật hiện hành.

Bộ Ngoại giao xin có ý kiến trên để Quý Bộ tham khảo, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị: Vụ LPQT;
- Lưu: HC, THKT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Hằng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4974 /BKHCN-CNN

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2023

V/v góp ý Dự thảo Nghị định về đăng
ký tổ hợp tác, hợp tác xã,
liên hiệp hợp tác xã

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD ngày 30/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý Dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Bộ Khoa học và Công nghệ cơ bản nhất trí với hồ sơ nêu trên. Tuy nhiên, để dự thảo Nghị định được hoàn thiện hơn đề nghị Quý Bộ chỉnh sửa, bổ sung như sau:

1. Về việc đặt tên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Điều 13 của dự thảo Nghị định)

Theo quy định tại điểm b.khoản 5 Điều 50 của Luật Hợp tác xã năm 2023, việc đặt tên riêng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được “*xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ*”. Tuy nhiên, khoản 6 Điều 13 của dự thảo Nghị định lại quy định: “*Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trừ trường hợp được sự chấp thuận của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu đó...*”. Quy định của dự thảo Nghị định chưa phù hợp với quy định tại điểm b khoản 5 Điều 50 của Luật Hợp tác xã vì lý do sau:


Về nguyên tắc, khi xác định một hành vi có phải là hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại, nhãn hiệu thì việc xem xét hai tên gọi có trùng/tương tự đến mức gây nhầm lẫn hay không phải đặt trong mối tương quan giữa hàng hóa/dịch vụ với nhau (đối với nhãn hiệu) hay giữa khu vực, lĩnh vực kinh doanh (đối với tên thương mại)... Theo đó, việc sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý được bảo hộ để cấu thành tên riêng không đương nhiên cấu thành hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

Do đó, Bộ Khoa học và Công nghệ cho rằng cần đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ quy định này của dự thảo và chỉ giữ lại quy định mang tính nguyên tắc là “*Căn cứ để xác định tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp được thực hiện theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ*”.

2. Về việc xử lý đối với trường hợp tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 16 của dự thảo Nghị định)

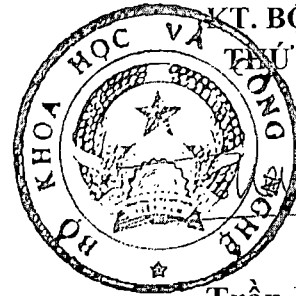
Đề nghị xóa bỏ quy định tại câu 1 khoản 1 Điều 16 vì lý do đã nêu tại mục 1 như trên và để tránh việc quy định trùng lặp một nội dung trong cùng một văn bản. Bên cạnh đó, quy định tại khoản 3 Điều 16 nên được viết lại theo hướng việc

thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là chế tài bị áp dụng đối với trường hợp việc sử dụng tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

Bộ Khoa học và Công nghệ kính gửi Quý Bộ để tổng hợp. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CNN.




Trần Hồng Thái

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI C



Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công Thương
Thời gian ký: 29.12.2023 17:1

IA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **9320**/BCT - KHTC

V/v góp ý đối với dự thảo Nghị định về đăng ký Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp HTX

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 10052/ BKHĐT- ĐKKD ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý đối với dự thảo Nghị định về đăng ký Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp HTX, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Bộ Công Thương nhất trí với nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định.
2. Một số ý kiến đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung

- Về thành phần hồ sơ, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính do dự thảo có quy định về cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký hợp tác xã.

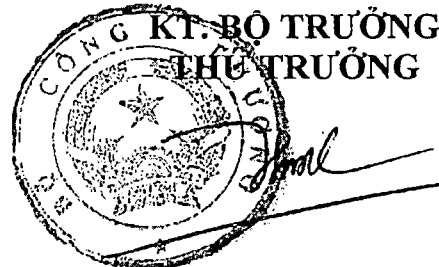
- Về nội dung dự thảo, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định liên quan tới chủ thể là các tổ chức tín dụng theo pháp luật về Luật các tổ chức tín dụng để đảm bảo không chồng chéo, phù hợp.

- Đối với quy định tại khoản 3 Điều 7 của dự thảo Nghị định về quản lý nhà nước về đăng ký tổ hợp, HTX, liên hiệp HTX (trang 6), đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định rõ nhiệm vụ của các cơ quan có liên quan; trường hợp không làm rõ được thì đề nghị bỏ quy định này bởi công tác quản lý nhà nước đối với các đối tượng là tổ hợp, HTX, liên hiệp HTX liên quan đến các ngành, lĩnh vực khác đã có pháp luật chuyên ngành điều chỉnh.

Trên đây là ý kiến của Bộ Công Thương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./. A

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- CTĐP, TTTN, PC, XTTM;
- Lưu: VT, KHTC (Locvt).



Phan Thị Thắng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 359 /BGDĐT-PC

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2024

V/v góp ý vào Dự thảo Nghị định về đăng ký
tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 443/BKHĐT-ĐKKD ngày 16/01/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý Dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

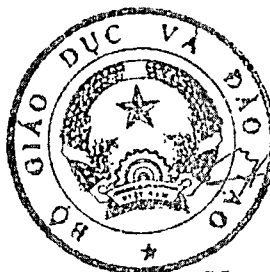
Bộ Giáo dục và Đào tạo cơ bản đồng ý với các nội dung của dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Đề nghị quý Bộ tiếp tục rà soát các nội dung của Dự thảo đảm bảo khả thi, đúng quy định.

Bộ Giáo dục và Đào tạo kính chuyển Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PC.

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Phúc

BỘ XÂY DỰNG



Bộ Xây dựng
19-12-2023
16:20:07 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **5874** /BXD-KHTC

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác
xã, liên hiệp hợp tác xã

Hà Nội, ngày **19** tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 10052/BKHĐT-ĐKKD ngày 30/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

- Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo tờ trình và dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

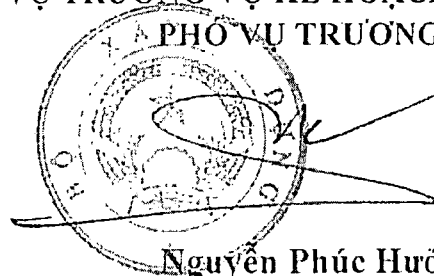
- Một số ý kiến góp ý tại Khoản 3 Điều 7 “quản lý nhà nước về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công”: Bộ Xây dựng đề nghị chuyển Mục c sang Khoản 4 “Ủy ban nhân dân các cấp”, lý do: quản lý nhà nước đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và việc kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm việc chấp hành các điều kiện kinh doanh của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với nhà đầu tư nước ngoài, giao cho Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương trực tiếp quản lý về công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm việc chấp hành các điều kiện kinh doanh của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Bộ chuyên ngành.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng về dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Chính phủ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Hồng Minh (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC (LH2b).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Phúc Hường

ĐKKD

BỘ CÔNG AN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4719 /BCA-ANKT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định về
đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã,
liên hiệp hợp tác xã.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: ... 288 ...
Ngày: 02/01/2024.
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD ngày 30/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị Bộ Công an góp ý dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Bộ Công an trao đổi như sau:

1. Tại Mục 1 dự thảo Tờ trình Nghị định về sự cần thiết ban hành Nghị định, đề nghị bổ sung và nêu bật sự cần thiết phải ban hành Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong bối cảnh hiện nay, sự phù hợp với yêu cầu thực tiễn tình hình hiện nay tại Việt Nam.

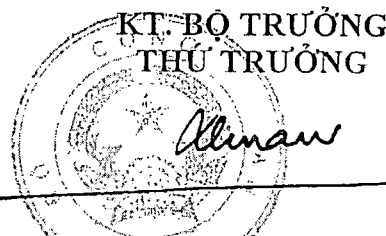
2. Tại khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định khi đăng ký thành lập hoặc đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh hoặc đề nghị cấp các Giấy chứng nhận theo quy định tại Nghị định này thì người thành lập hoặc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lựa chọn ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để ghi ngành, nghề kinh doanh trong hồ sơ đăng ký. Như vậy, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được lựa chọn các ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để hoạt động. Tuy nhiên, tại các khoản 3, 4, 5, 6 của Điều 11 lại quy định việc ghi ngành, nghề kinh doanh đối với các ngành, nghề kinh doanh không có trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam là chưa thống nhất với quy định tại khoản 1 nêu trên. Do đó, đề nghị rà soát, quy định đảm bảo thống nhất.

2. Tại Điều 16 dự thảo Nghị định quy định xử lý đối với trường hợp tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; tuy nhiên, quy định xử lý các trường hợp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đã được quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp. Do đó, đề nghị rà soát, chỉnh lý nội dung này để bảo đảm không trùng lặp với quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Bộ Công an trao đổi để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tập hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng BCA (để theo dõi);
- Lưu: VT, ANKT(ANTCĐT).NTH(04b).



Thượng tướng Lương Tam Quang

Số: 5505 /BVHTTDL-PC
V/v góp ý đối với dự thảo Nghị định
về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã,
liên hiệp hợp tác xã

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD ngày 30/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Sau khi nghiên cứu, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có một số ý kiến như sau:

1. Về những vấn đề cần xin ý kiến tại dự thảo Tờ trình

a) Văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một thành viên làm người đại diện của tổ hợp tác:

Để bảo đảm hạn chế hành vi không trung thực và hạn chế tranh chấp phát sinh sau này, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủng hộ phương án 2: *Văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một thành viên làm người đại diện của tổ hợp tác bắt buộc phải công chứng, chứng thực.*

b) Về việc ghi ngành, nghề kinh doanh của tổ hợp tác:

Để tạo thuận lợi cho tổ hợp tác đăng ký kinh doanh phù hợp với đặc điểm quy mô nhỏ, để tạo công bằng thì các quy định đối với các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế cần được dựa trên đặc điểm riêng có, do vậy Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủng hộ phương án 2: *Tổ hợp tác ghi ngành, nghề kinh doanh trong hồ sơ đăng ký theo nhu cầu, trừ ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh và ngành, nghề kinh doanh chính được ghi theo ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.*

c) Về cơ quan đăng ký kinh doanh đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng là hợp tác xã:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhất trí với lý do và phương án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư lựa chọn: phương án 2. *Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng là hợp tác xã đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.*

d) Về việc sử dụng chứng minh nhân dân đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

Để bảo đảm tính thống nhất với khoản 2 Điều 38 Luật Căn cước công dân: “ *Chứng minh nhân dân đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực vẫn có giá trị sử dụng đến hết thời hạn theo quy định; khi công dân có yêu cầu thì*

được đổi sang thẻ Căn cước công dân.”, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhất trí với lý do và phương án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư lựa chọn: phương án 1. Cho phép sử dụng chứng minh nhân dân còn hiệu lực trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với cá nhân chưa có số định danh cá nhân.

2. Về dự thảo Nghị định


a) Về quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ chức tín dụng là hợp tác xã báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Hợp tác xã khi cần thiết (tại Điều 6 và Điều 7 dự thảo Nghị định): Đề nghị làm rõ trường hợp nào là cần thiết và mẫu Báo cáo, trong đó có nội dung cụ thể của Báo cáo.

b) Về thẩm quyền của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin về nội dung đăng ký, tình trạng pháp lý và các thông tin khác của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lưu giữ tại Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung cung cấp thông tin này cho các cá nhân nhân có liên quan, nhằm hỗ trợ việc công khai, minh bạch trong các giao dịch dân sự giữa tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với các cá nhân.

Trên đây là ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp, chỉnh lý hồ sơ dự thảo. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, PC, ĐTH (7).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy

Số: 4209 /BHXH-PC

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị
định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã,
liên hiệp hợp tác xã

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý đăng ký kinh doanh)

Bảo hiểm xã hội Việt Nam nhận được Công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD ngày 30/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (dự thảo Nghị định). Sau khi xem xét, nghiên cứu, Bảo hiểm xã hội Việt Nam thống nhất về sự cần thiết ban hành Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để kịp thời hướng dẫn các điều khoản mà Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định cụ thể; để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất; khắc phục những bất cập trong quy định pháp luật về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tạo tiền đề cho kinh tế tập thể phát triển. Đồng thời thống nhất về bố cục và cơ bản các nội dung được nêu trong dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định. Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội Việt Nam tham gia một số ý kiến như sau:

1. Về văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho người đại diện

Bảo hiểm xã hội Việt Nam thống nhất Phương án 1: Văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một thành viên làm người đại diện của tổ hợp tác không bắt buộc công chứng, chứng thực để đảm bảo giảm bớt gánh nặng về thủ tục hành chính cho thành viên tổ hợp tác. Tuy nhiên, đề nghị cần giới hạn cụ thể việc có giấy ủy quyền trong trường hợp này chỉ áp dụng trong nội bộ các thành viên tổ hợp tác và đề nghị rà soát lại nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 và điểm c khoản 1 Điều 58 dự thảo Nghị định đang thể hiện việc ủy quyền có thể đối với cá nhân không phải là thành viên của tổ hợp tác.

2. Về việc sử dụng chứng minh nhân dân đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Bảo hiểm xã hội Việt Nam thống nhất Phương án 1: Cho phép sử dụng chứng minh nhân dân còn hiệu lực trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với cá nhân chưa có sổ định danh cá nhân, để đảm bảo tôn trọng quyền sử dụng giấy tờ chứng thực cá nhân còn hiệu lực và cũng đồng bộ, thống nhất với quy định chuyển tiếp của Luật Căn cước 2023 vừa được Quốc hội khóa

XV thông qua tại kỳ họp thứ sáu.

Trên đây là ý kiến của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, kính gửi Quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (đề b/c);
- Lưu: VT, PC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Chu Mạnh Sinh



**BAN QUẢN LÝ LÃNG
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2503 /BQLL-VP

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định về đăng ký
tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD ngày 30/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Nghị định “về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã”, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định “về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh nhất trí với dự thảo nêu trên.

Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo BQL Lăng;
- Lưu: VT, KHTC. K05.



Phạm Hải Trung

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6154 /BTTTT-PC

V/v góp ý dự thảo Nghị định về đăng ký
tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD ngày 30/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu và nhất trí với hồ sơ xây dựng Nghị định nêu trên.

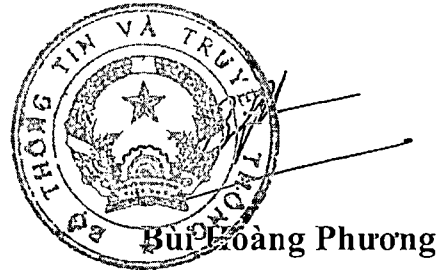
Bộ Thông tin và Truyền thông kính gửi Quý Bộ để tổng hợp và thực hiện các thủ tục theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương;
- Lưu: VT, PC, PTH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**





BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

của Dự thảo Nghị định đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
(Kèm theo Tờ trình số 900/TTr-BKHĐT ngày 02/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì soạn thảo Nghị định quy định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Thực hiện quy định về đánh giá thủ tục hành chính tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Bản đánh giá thủ tục hành chính của Dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Dự thảo Nghị định) như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng bản đánh giá thủ tục hành chính

1.1. Ngày 20/6/2023, tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 (Luật Hợp tác xã năm 2023). Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Luật Hợp tác xã năm 2023 đã có những bước cải cách đáng kể theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gia nhập, hoạt động và rút lui khỏi thị trường bằng việc cắt giảm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, nhằm xác định địa vị pháp lý của tổ hợp tác, đảm bảo sự bình đẳng như các tổ chức kinh tế khác, Luật đã bổ sung 01 chương riêng quy định về tổ hợp tác, trong đó quy định về nghĩa vụ đăng ký kinh doanh của tổ hợp tác để thống nhất quản lý.

1.2. Việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã được quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Thực tế thi hành Nghị định số 45/2021/NĐ-CP thời gian qua cho thấy, một số Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã tại các tỉnh, thành phố như: Bà Rịa - Vũng Tàu, Cần Thơ và Thành phố Hồ Chí Minh không thể thực hiện được thủ tục đăng ký thành lập theo quy định tại điểm e khoản 5

tục chấm dứt hoạt động, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện đăng tải thông báo, quyết định trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cập nhật tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sang tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động và gửi thông tin tình trạng cho Cơ quan thuế.

Điều 54. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

1. Trước khi thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện phải đăng ký với Cơ quan thuế để hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh bao gồm các giấy tờ sau đây:

a) Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;

b) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Đại hội thành viên (đối với tổ chức quản trị rút gọn) về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện;

c) Bản sao hoặc bản chính quyết định của Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc nghị quyết của Đại hội thành viên (đối với tổ chức quản trị rút gọn) về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

3. Sau khi tiếp nhận hồ sơ chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông tin về việc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động cho Cơ quan thuế. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Cơ quan thuế gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tình trạng chấm dứt hoạt động nếu không nhận được ý kiến từ chối của Cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

4. Việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật nước đó. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chính thức chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ở nước ngoài đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cập nhật thông tin của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

5. Kết thúc thời hạn 03 tháng kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của Cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Thông tin về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật.

Điều 55. Trình tự thủ tục thu hồi, khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Chi nhánh, văn phòng đại diện bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong các trường hợp sau đây:

a) Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện là giả mạo;

b) Ngừng hoạt động trên 12 tháng mà không thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan thuế;

c) Theo quyết định của Tòa án;

d) Theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật có liên quan.

2. Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện là giả mạo theo văn bản quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về hành vi vi phạm và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

3. Trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện ngừng hoạt động trên 12 tháng mà không thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan thuế

thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc xem xét nội dung giải trình của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về hành vi vi phạm.

4. Trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được quyết định của Tòa án về thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện theo quyết định của Tòa án.

5. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2 Điều này.

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo vi phạm, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo vi phạm, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đến trụ sở của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đồng thời gửi sang Cơ quan thuế để cập nhật và phối hợp quản lý.

7. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đồng thời ra thông báo về việc chi nhánh, văn phòng đại diện đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động, cập nhật tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện sang tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động, trừ trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo vi phạm, quyết định thu hồi, thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện đăng tải thông báo vi phạm, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện và thông báo về việc chi nhánh, văn phòng đại diện đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

8. Sau khi Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thì chi nhánh, văn phòng đại diện không được tiếp tục hoạt động kinh doanh. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 54 Nghị định này.

9. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 56 Nghị định này.

Điều 56. Trình tự, thủ tục khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị ra quyết định thu hồi

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đồng thời khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã trong các trường hợp sau đây:

a) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xác định hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản của Cơ quan quản lý thuế đề nghị khôi phục lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã do cưỡng chế nợ thuế trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chưa chuyển sang tình trạng pháp lý đã giải thể trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày xác định hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc nhận được văn bản đề nghị của Cơ quan quản lý thuế.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi quyết định nêu trên đến trụ sở của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đồng thời gửi thông báo về việc hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và khôi phục tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cho Cơ quan quản lý thuế, đăng tải thông báo, quyết định trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 57. Quy trình đăng tải quyết định mở thủ tục phá sản, quyết định tuyên bố hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phá sản của Tòa án

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định mở thủ tục phá sản của Tòa án, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện đăng tải quyết định trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã, chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đang làm thủ tục phá sản.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định tuyên bố hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phá sản của Tòa án, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện đăng tải quyết định trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã phá sản.

3. Thông tin về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang làm thủ tục phá sản hoặc đã phá sản được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật.

Chương V

ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

Điều 58. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng hợp tác, người đại diện của tổ hợp tác thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh hoặc có nhu cầu đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã nộp hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi tổ hợp tác đặt trụ sở. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây:

- a) Giấy đề nghị đăng ký thành lập tổ hợp tác;
- b) Hợp đồng hợp tác;
- c) Danh sách thành viên tổ hợp tác;

d) Bản sao hoặc bản chính văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một cá nhân hoặc pháp nhân làm người đại diện của tổ hợp tác.

3. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác và gửi thông báo về Cơ quan thuế quản lý cho tổ hợp tác trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Thông báo phải nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

Điều 59. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác

1. Tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh;
- b) Tên của tổ hợp tác được đặt theo đúng quy định;
- c) Có hồ sơ đăng ký tổ hợp tác hợp lệ;
- d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

2. Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác được cấp trên cơ sở thông tin trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác do người thành lập tổ hợp tác tự kê khai và tự chịu trách nhiệm.

3. Tổ hợp tác có quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Trường hợp tổ hợp tác đăng ký ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh sau ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì tổ hợp tác được quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày đăng ký, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

4. Tổ hợp tác có quyền yêu cầu Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác và nộp phí theo quy định.

5. Trường hợp tổ hợp tác có nhu cầu được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, tổ hợp tác gửi văn bản đề nghị cấp lại đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xem xét cấp lại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

Điều 60. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác

1. Người đại diện tổ hợp tác có trách nhiệm đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi một trong các nội dung sau đây:

- a) Tên tổ hợp tác;
- b) Địa chỉ trụ sở tổ hợp tác;
- c) Ngành, nghề kinh doanh;
- d) Tổng giá trị phần vốn góp;
- đ) Người đại diện tổ hợp tác;
- e) Nội dung đăng ký thuế.

2. Khi thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều này, tổ hợp tác gửi hồ sơ đăng ký đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi tổ hợp tác đặt trụ sở. Hồ sơ đăng ký bao gồm các giấy tờ sau đây:

- a) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;
- b) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp thành viên tổ hợp tác về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác.

3. Khi tổ hợp tác thay đổi địa chỉ trụ sở, tổ hợp tác gửi hồ sơ đăng ký thay đổi quy định tại khoản 2 Điều này đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi tổ hợp tác dự định chuyển đến. Trường hợp việc chuyển địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi Cơ quan thuế quản lý trực tiếp, tổ hợp tác phải thực hiện các thủ tục với Cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa điểm theo quy định của pháp luật về

thuế trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.

4. Trường hợp thay đổi người đại diện, tổ hợp tác nộp hồ sơ đăng ký thay đổi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi tổ hợp tác đặt trụ sở. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây:

a) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;

b) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp thành viên tổ hợp tác về việc thay đổi người đại diện;

c) Bản sao hoặc bản chính văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một cá nhân hoặc pháp nhân làm người đại diện mới của tổ hợp tác.

5. Trường hợp tổ hợp tác thay đổi nội dung đăng ký thuế mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, trừ thay đổi phương pháp tính thuế, tổ hợp tác gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi tổ hợp tác đặt trụ sở. Hồ sơ bao gồm thông báo thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác.

6. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thay đổi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp tổ hợp tác thay đổi nội dung đăng ký quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này hoặc giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp tổ hợp tác thay đổi nội dung đăng ký quy định tại điểm e khoản 1 Điều này nếu tổ hợp tác có nhu cầu; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho tổ hợp tác.

Điều 61. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã

1. Việc đăng ký thành lập hợp tác xã trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác thực hiện tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở chính.

2. Hồ sơ đăng ký thành lập hợp tác xã trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác bao gồm giấy tờ quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều 42 Luật Hợp tác xã. Trường hợp hợp tác xã được chuyển đổi từ tổ hợp tác có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư thì hồ sơ bao gồm giấy tờ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 42 Luật Hợp tác xã kèm theo bản sao thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài và bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của tổ hợp tác.

3. Tổ hợp tác chấm dứt hoạt động kể từ thời điểm hợp tác xã chuyển đổi từ tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

Điều 62. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác

1. Trường hợp tổ hợp tác tạm ngừng kinh doanh từ 15 ngày trở lên hoặc tiếp tục kinh doanh trở lại, tổ hợp tác gửi hồ sơ thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trở lại. Trường hợp tổ hợp tác có nhu cầu tiếp tục tạm ngừng kinh doanh sau khi hết thời hạn đã thông báo thì phải thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày tiếp tục tạm ngừng kinh doanh. Thời hạn tạm ngừng kinh doanh của mỗi lần thông báo không được quá một năm.

2. Hồ sơ thông báo tạm ngừng kinh doanh của tổ hợp tác bao gồm thông báo tạm ngừng kinh doanh và bản sao hoặc bản chính biên bản họp thành viên tổ hợp tác về việc tạm ngừng kinh doanh. Hồ sơ thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác bao gồm thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại.

3. Sau khi tiếp nhận hồ sơ thông báo, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao giấy biên nhận hồ sơ cho tổ hợp tác. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp giấy xác nhận về việc tổ hợp tác đăng ký tạm ngừng kinh doanh, giấy xác nhận về việc tổ hợp tác đăng ký tiếp tục kinh doanh trở lại cho tổ hợp tác.

4. Trong thời gian tạm ngừng kinh doanh, tổ hợp tác phải nộp đủ thuế, bảo hiểm xã hội còn nợ; tiếp tục thanh toán các khoản nợ, hoàn thành việc thực hiện hợp đồng đã ký với khách hàng và người lao động, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Điều 63. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động tổ hợp tác

1. Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày thông qua việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, tổ hợp tác gửi thông báo về việc chấm dứt hoạt động đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi tổ hợp tác đặt trụ sở. Kèm theo thông báo phải có các giấy tờ sau đây:

a) Biên bản họp thành viên tổ hợp tác về việc thông qua chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác;

b) Phương án giải quyết nợ (nếu có). Phương án giải quyết nợ phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải đăng tải các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này và thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về

đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động và gửi thông tin về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác cho Cơ quan thuế. Tổ hợp tác thực hiện thủ tục hoàn thành nghĩa vụ thuế với Cơ quan thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ phát sinh từ trong quá trình hoạt động của tổ hợp tác, tổ hợp tác gửi hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi tổ hợp tác đặt trụ sở. Hồ sơ đăng ký chấm dứt tổ hợp tác bao gồm các giấy tờ sau đây:

- a) Thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác;
- b) Bản sao biên bản họp thành viên tổ hợp tác về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác;
- c) Báo cáo kết quả chuyên nhượng, thanh lý tài sản của Hội đồng thanh lý tài sản trong trường hợp tổ hợp tác có quỹ chung không chia, tài sản chung không chia hình thành từ nguồn hỗ trợ của Nhà nước;
- d) Thông báo của Cơ quan quản lý thuế về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của tổ hợp tác.

4. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và thực hiện chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Thông tin về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác được Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật.

5. Kết thúc thời hạn 03 tháng kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác và ý kiến phản đối bằng văn bản của Cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện chấm dứt hoạt động tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác. Thông tin về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác được Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật.

Điều 64. Trình tự, thủ tục thu hồi, khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác

1. Tổ hợp tác bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trong các trường hợp sau đây:

- a) Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác là giả mạo;
- b) Ngừng hoạt động trên 12 tháng mà không thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan thuế;
- c) Theo quyết định của Tòa án;

d) Theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật có liên quan.

2. Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác là giả mạo theo văn bản quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về hành vi vi phạm và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

3. Trường hợp tổ hợp tác ngừng hoạt động trên 12 tháng mà không thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan thuế thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu người đại diện tổ hợp tác đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc xem xét nội dung giải trình của người đại diện tổ hợp tác về hành vi vi phạm.

4. Trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được quyết định của Tòa án về thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác theo quyết định của Tòa án.

5. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2 Điều này.

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo vi phạm, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo vi phạm, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác đến trụ sở của tổ hợp tác, đồng thời gửi sang Cơ quan thuế để cập nhật và phối hợp quản lý.

7. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, đồng thời ra thông báo về việc tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động, cập nhật tình trạng pháp lý của tổ hợp tác sang tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động, trừ trường hợp tổ hợp tác bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo vi phạm, quyết định thu hồi, thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện đăng tải thông báo vi phạm, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp

tác và thông báo về việc tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

8. Sau khi Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì tổ hợp tác không được tiếp tục hoạt động kinh doanh. Tổ hợp tác phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động tổ hợp tác theo quy định tại Điều 63 Nghị định này.

9. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác theo quy định tại Điều 56 Nghị định này.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 65. Quy định chuyển tiếp

1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động theo nội dung các giấy đã được cấp. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sẽ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này khi đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp giấy đề nghị cấp đổi tới cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

2. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký kinh doanh với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh được tiếp tục hoạt động theo nội dung giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được cấp mà không bắt buộc phải đăng ký lại với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp có thay đổi nội dung đăng ký, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ đăng ký tới cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký nhưng có nhu cầu đăng ký lại theo quy định tại Nghị định này, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp giấy đề nghị tới cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này.

3. Tổ hợp tác đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành mà thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Hợp tác xã hoặc tổ hợp tác có nhu cầu đăng ký thì thực hiện thủ tục đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện theo quy định tại Nghị định này. Hồ sơ đăng ký bao gồm văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký tổ hợp tác và bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

4. Tổ hợp tác đã đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định này thì không phải thực hiện thủ tục thông báo tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác.

5. Trong thời hạn tối đa là 03 năm kể từ ngày Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã có hiệu lực, các Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã đã thành lập và hoạt động trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thực hiện thủ tục đăng ký lại tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã đặt trụ sở chính. Hồ sơ đăng ký lại bao gồm các giấy tờ quy định tại Điều 42 Luật Hợp tác xã và bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế (nếu có).

6. Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm bàn giao hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã cấp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chuyển đổi dữ liệu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

7. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm cung cấp thông tin lưu trữ trong sổ theo dõi thành lập và hoạt động của tổ hợp tác cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để phục vụ việc chuyển đổi dữ liệu của tổ hợp tác tại địa phương vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Điều 66. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Sửa đổi điểm e khoản 5 Điều 15 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã như sau: “Sau khi Nghị quyết thành lập Quỹ hợp tác xã được Đại hội thành viên thông qua, Quỹ hợp tác xã địa phương thực hiện thủ tục đăng ký thành lập theo quy định tại Điều 42 Luật Hợp tác xã tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Quỹ hợp tác xã địa phương đặt trụ sở chính”.

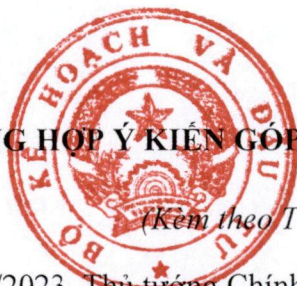
3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đối tượng áp dụng của Nghị định chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ...



BẢNG 1: TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

(Kèm theo Tờ trình số 300 / TTr-BKHĐT ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Ngày 18/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 857/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5, trong đó, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thời hạn hoàn thành tháng 3 năm 2024.

Ngày 30/11/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD gửi các Bộ, ngành, các địa phương, các cơ quan liên quan để lấy ý kiến đối với dự thảo Tờ trình và Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thời hạn góp ý kiến trước ngày 16/12/2023.

Đến nay, đã hết thời hạn lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến góp ý của 23/29 Bộ, ngành. Về cơ bản các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành đều thống nhất đối với nội dung dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại dự thảo Tờ trình và Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Bên cạnh đó, các Bộ, ngành cũng có một số ý kiến góp ý bổ sung để làm rõ một số quy định tại Dự thảo Nghị định. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị định. Cụ thể như sau:

- Tổng số Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ xin ý kiến: 29, trong đó: 21 đơn vị đã gửi văn bản trả lời. Cơ quan khác (4): Tòa án nhân dân tối cao; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam; Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam, trong đó có: Liên minh hợp tác xã Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Liên minh hợp tác xã Việt Nam đã có văn bản trả lời.

- Tổng số Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ hoàn toàn nhất trí với Dự thảo Nghị định (10): Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đài Truyền hình Việt Nam.

- Tổng số Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ cơ bản nhất trí và có góp ý bổ sung (13): Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Xây dựng, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

STT	Điều	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung góp ý bổ sung	Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
I. Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH				
1. Sự cần thiết				
1		Bộ Nội vụ	Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết thi hành để đưa các quy định của Luật đi vào thực tiễn; ngoài ra việc xây dựng Nghị định sẽ khắc phục một số bất cập tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. Do vậy, Bộ Nội vụ nhất trí về sự cần thiết xây dựng dự thảo Nghị định.	Tiếp thu
2		Bộ Tư pháp	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung trong Mục I dự thảo Tờ trình cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc xây dựng dự thảo Nghị định; cân nhắc làm rõ tại dự thảo Nghị định các vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình triển khai Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ (vướng mắc, bất cập do quy định pháp luật, do tổ chức thi hành pháp luật, hay cả hai) để đề xuất giải pháp xử lý phù hợp, toàn diện, khả thi, đúng thẩm quyền của Chính phủ.	Dự thảo Tờ trình đã nêu cơ sở chính trị (Mục III.1.a), cơ sở pháp lý (Mục III.1.b), cơ sở thực tiễn và vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai (Mục I. 3, các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Mục IV.2, Mục V). Bộ KH&ĐT sẽ thiết kế lại bố cục của Dự thảo Tờ trình sao cho nêu bật được sự cần thiết ban hành Nghị định.
3		Bộ Công an	Tại Mục 1 dự thảo Tờ trình Nghị định về sự cần thiết ban hành Nghị định, đề nghị bổ sung và nêu bật sự cần thiết phải ban hành Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong bối cảnh hiện nay, sự phù hợp với yêu cầu thực tiễn tình hình hiện nay tại Việt Nam.	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
2. Về văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho người đại diện				
1		Bộ Nội vụ	Nhất trí với Phương án 2, vì: Việc ủy quyền cần thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền để hạn chế các hành vi gian lận, giả mạo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến

2		Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Bảo hiểm xã hội Việt Nam thống nhất Phương án 1: Văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một thành viên làm người đại diện của tổ hợp tác không bắt buộc công chứng, chứng thực để đảm bảo giảm bớt gánh nặng về thủ tục hành chính cho thành viên tổ hợp tác. Tuy nhiên, đề nghị cần giới hạn cụ thể việc có giấy ủy quyền trong trường hợp này chỉ áp dụng trong nội bộ các thành viên tổ hợp tác và đề nghị rà soát lại nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 và điểm c khoản 1 Điều 58 dự thảo Nghị định đang thể hiện việc ủy quyền có thể đối với cá nhân không phải là thành viên của tổ hợp tác.	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
3		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Để bảo đảm hạn chế hành vi không trung thực và hạn chế tranh chấp phát sinh sau này, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủng hộ phương án 2: Văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một thành viên làm người đại diện của tổ hợp tác bắt buộc phải công chứng, chứng thực	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
4		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đề xuất Phương án 1, theo đó không bắt buộc văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một thành viên làm người đại diện của tổ hợp tác phải được công chứng, chứng thực để giảm bớt thủ tục hành chính cho thành viên tổ hợp tác.	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
5		Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam	Nhất trí với Phương án 1	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
3. Ghi ngành, nghề kinh doanh của tổ hợp tác				
1		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Để tạo thuận lợi cho tổ hợp tác đăng ký kinh doanh phù hợp với đặc điểm quy mô nhỏ, để tạo công bằng thì các quy định đối với các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế cần được dựa trên đặc điểm riêng có, do vậy Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủng hộ phương án 2: Tổ hợp tác ghi ngành, nghề kinh doanh trong hồ sơ đăng ký theo nhu cầu, trừ ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh và ngành, nghề kinh doanh chính được ghi theo ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
2		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đề xuất lựa chọn Phương án 1: tổ hợp tác ghi ngành, nghề kinh doanh trong hồ sơ đăng ký theo ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để đảm bảo thống nhất cách ghi ngành, nghề kinh doanh giữa các đối tượng được quy định trong Dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến

3		Bộ Nội vụ	Về việc ghi ngành, nghề kinh doanh của tổ hợp tác: Nhất trí với Phương án 1, vì: Để bảo đảm thống nhất cách ghi ngành, nghề kinh doanh giữa các đối tượng được quy định trong dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
4		Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam	Nhất trí với Phương án 2	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
4. Cơ quan đăng ký quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã				
1		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhất trí với lý do và phương án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư lựa chọn: phương án 2. Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng là hợp tác xã đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
2		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đề xuất lựa chọn Phương án 1: Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để tránh làm xáo trộn về cơ quan đăng ký kinh doanh cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP. Đối với đánh giá về nhược điểm của phương án này là “Nghị định số 45/2021/NĐ-CP không có quy định cụ thể giao đơn vị nào thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đăng ký kinh doanh cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã”, có thể cân nhắc rà soát, đánh giá và thiết kế quy định sửa đổi, bổ sung quy định của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP tại dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
3		Bộ Tư pháp	Do việc tổ chức đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong dự thảo Nghị định hiện nay được phân định giữa thẩm quyền của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) và Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ chức tín dụng là hợp tác xã), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát tổng thể nội dung dự thảo Nghị định để đảm bảo thẩm quyền thực hiện các nghĩa vụ, quyền hạn khác có liên quan được quy định hợp lý, thống nhất. Ví dụ: Chuyển đổi dữ liệu, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký của các tổ chức kinh tế hợp tác (Điều 21 dự thảo Nghị định); hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký (Điều 22, 23 dự thảo Nghị định); đăng ký thay đổi vốn điều lệ (Điều 83 dự thảo Nghị định) đăng ký giải thể (Điều 49, 50 dự thảo Nghị định); thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký (Điều 53 dự thảo Nghị định).	Tiếp thu, rà soát đảm bảo thống nhất

4		Bộ Nội vụ	Về cơ quan đăng ký kinh doanh đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng là hợp tác xã: Nhất trí với Phương án 1, vì: Để bảo đảm phù hợp với đặc điểm của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã và Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Phòng giao dịch của tổ chức tín dụng; thực tiễn triển khai đăng ký của các đối tượng này thời gian qua và khả năng tiếp nhận phân cấp, phân quyền của các cấp.	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
5		Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam	Nhất trí với Phương án 1	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
6		Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	Theo dự thảo Nghị định, việc đăng ký các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thực hiện tại Phòng Tài chính Kế hoạch của UBND Huyện, nhưng riêng các tổ chức tín dụng là hợp tác xã thì thực hiện đăng ký tại Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư của UBND Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương. Quy định này một mặt giúp phân tách mức độ phức tạp của việc đăng ký, vì tổ chức tín dụng là hợp tác xã cần có kèm theo Giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp. Nhưng một mặt khác, việc phân tách này cũng tạo ra sự thiếu đồng bộ, vì tạo ra một nhóm riêng biệt trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, và phát sinh thêm các chi phí cho các cá nhân, tổ chức liên quan. Việc phân cấp riêng cho tổ chức tín dụng là hợp tác xã thành cơ quan chuyên môn của cấp cao hơn chưa đảm bảo đồng bộ với Điều 5 của Dự thảo, theo đó Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có tài khoản và con dấu riêng. Khi đã có tài khoản và con dấu riêng thì cơ quan này đã có tư cách pháp nhân, vì vậy, có thể có đủ căn cứ để chịu trách nhiệm và thực thi việc đăng ký phức tạp, đòi hỏi phối hợp giữa các cơ quan liên quan. Vì vậy, quy định này có thể nên cân nhắc để tạo sự đồng bộ về đăng ký - các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cân nhắc quy định về đăng ký tổ chức tín dụng là hợp tác xã trong Nghị định này (để phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi))
4. Sử dụng chứng minh nhân dân trong thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã				

1		Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Bảo hiểm xã hội Việt Nam thống nhất Phương án 1: Cho phép sử dụng chứng minh nhân dân còn hiệu lực trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với cá nhân chưa có số định danh cá nhân, để đảm bảo tôn trọng quyền sử dụng giấy tờ chứng thực cá nhân còn hiệu lực và cũng đồng bộ, thống nhất với quy định chuyển tiếp của Luật Căn cước 2023 vừa được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ sáu.	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
2		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Để bảo đảm tính thống nhất với khoản 2 Điều 38 Luật Căn cước công dân: “ Chứng minh nhân dân đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực vẫn có giá trị sử dụng đến hết thời hạn theo quy định; khi công dân có yêu cầu thì được đổi sang thẻ Căn cước công dân.”, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhất trí với lý do và phương án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư lựa chọn: phương án 1. Cho phép sử dụng chứng minh nhân dân còn hiệu lực trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với cá nhân chưa có số định danh cá nhân.	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
3		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đề xuất lựa chọn Phương án 1, theo đó cho phép sử dụng chứng minh nhân dân còn hiệu lực trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với cá nhân chưa có số định danh cá nhân để đảm bảo phù hợp với quy định về thời gian có hiệu lực của chứng minh thư nhân dân tại Luật Căn cước.	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
4		Bộ Nội vụ	Về việc sử dụng chứng minh nhân dân đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Nhất trí với Phương án 1, vì: Không thể dùng thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã để yêu cầu làm thủ tục đăng ký số định danh cá nhân, gây khó khăn cho cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh.	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
5		Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam	Nhất trí với Phương án 1	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
II. Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH				

1		Bộ Tư pháp	Rà soát nội dung Điều 7 dự thảo Nghị định để đảm bảo chỉ quy định nội dung quản lý liên quan đến các điều khoản mà Luật Hợp tác xã giao Chính phủ quy định chi tiết. Ví dụ, điểm c khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định quy định các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm: "Hướng dẫn thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh; quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện..." chưa phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị định.	Tiếp thu, thực hiện rà soát và chỉnh sửa
2	Điều 1	Bộ Tư pháp	Nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã tại Điều 61 Dự thảo Nghị định không được Luật Hợp tác xã giao Chính phủ quy định chi tiết.	Khoản 1 Điều 41 Luật Hợp tác xã quy định: "Đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác theo quy định của Luật này". Khoản 3 Điều này giao Chính phủ quy định về cơ quan đăng ký kinh doanh, trình tự, thủ tục, liên thông trong đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được giao quy định chi tiết khoản 3 Điều 41 Luật HTX. Như vậy việc quy định thủ tục đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã tại Nghị định này là có đầy đủ cơ sở pháp lý

3		Bộ Tư pháp	<p>Khoản 1, 2 Điều 29 Luật Hợp tác xã quy định: "Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoặc tổ chức tài chính..."; "Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam được thành lập ở Trung ương, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã cấp tỉnh được thành lập ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương". Do đó, dự thảo Nghị định quy định về "Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã" tại Điều 13 là chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý tại Luật Hợp tác xã (trong khi Nghị định được xây dựng chỉ để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong Luật Hợp tác xã).</p>	<p>Khoản 3 Điều 29 Luật Hợp tác xã quy định: "Chính phủ quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã". Hiện nay, việc thành lập, tổ chức và hoạt động của quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã được quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP và Nghị định này không có trong Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật HTX theo Quyết định số 857 của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, Dự thảo Nghị định này căn cứ trên Nghị định số 45/2021/NĐ-CP để đảm bảo quy định thống nhất về quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Nội dung này đã được giải trình tại Dự thảo Tờ trình</p>
4	Khoản 3 Điều 3	Bộ Tư pháp	<p>"Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã là một cấu phần của Hệ thống thông tin quốc gia về <i>đăng ký doanh nghiệp</i>" là chưa chính xác, chưa phù hợp với quy định về Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại khoản 19 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022).</p>	<p>Nhằm thống nhất khung khổ pháp lý và hạ tầng kỹ thuật về đăng ký kinh doanh đối với các đối tượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (và các đối tượng khác), Bộ KH&ĐT đang xây dựng và vận hành các Hệ thống đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo hướng thống nhất, cùng một nền tảng. Đồng thời, Bộ KH&ĐT cũng dự kiến sửa đổi tên gọi Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký kinh doanh khi sửa đổi Luật Doanh nghiệp.</p>

5	Khoản 5 Điều 3	Bộ Tư pháp	"Bản sao là giấy tờ được sao từ sổ gốc hoặc chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc đã được đối chiếu với bản chính" là chưa thống nhất với định nghĩa về bản sao tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch: "Bản sao" là bản chụp từ bản chính hoặc bản đánh máy có nội dung đầy đủ, chính xác như nội dung ghi trong sổ gốc". Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chỉnh lý nội dung trên.	Giải thích bản sao quy định tại nghị định này áp dụng riêng trong lĩnh vực đăng ký HTX
6	Khoản 1 Điều 4	Bộ Tư pháp	"Người thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự kê khai hồ sơ đăng ký và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ và các báo cáo". Tuy nhiên, nguyên tắc này đã được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 42 Luật Hợp tác xã: "Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai". Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc không quy định trùng lặp, thực hiện đúng nguyên tắc tại khoản 1 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: "Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết".	Khoản 3 Điều 42 Luật HTX chỉ quy định trách nhiệm của người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã. Khoản 1 Điều 4 Dự thảo NĐ là quy định nguyên tắc chung cho tất cả các trường hợp đăng ký
7	Điểm g khoản 2 Điều 5	Bộ Tư pháp	"Yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi phát hiện tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh". Tuy nhiên, về nguyên tắc, thẩm quyền kiểm tra, giám sát và yêu cầu chủ thể kinh doanh tuân thủ điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc về cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định trên, tránh quy định chồng lấn nhiệm vụ, quyền hạn giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.	Tiếp thu

8	Điểm d khoản 2 Điều 5	Bộ Tư pháp	<p>"Cung cấp thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong phạm vi địa phương quản lý". có thể gây chồng chéo, trùng lặp với nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Dự thảo Nghị định: "Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tình trạng pháp lý và các thông tin khác của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lưu giữ tại Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã...". Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định trên, đảm bảo thống nhất với quy định về cung cấp thông tin về nội dung đăng ký của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại Điều 54 Luật Hợp tác xã. Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thống nhất thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã (điểm d khoản 2 Điều 5 Dự thảo Nghị định), hay Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã (điểm d khoản 1 Điều 7 Dự thảo Nghị định)?</p>	<p>- Về cơ quan cung cấp thông tin: Dự thảo Nghị định đang quy định theo hướng: Cơ quan đăng ký kinh doanh tại địa phương được quyền cung cấp thông tin của những đối tượng thuộc địa bàn quản lý; Bộ KH&ĐT cung cấp thông tin của những đối tượng thuộc nhiều địa bàn khác nhau (trên cả nước). - Về việc quy định lưu trữ thông tin tại CSDL về ĐKHTX và thông tin lưu tại Hệ thống thông tin về ĐKHTX: + Thông tin lưu tại CSDL về ĐKHTX bao gồm thông tin gốc về đăng ký HTX+ Thông tin lưu tại Hệ thống thông tin về ĐKHTX bao gồm thông tin gốc về đăng ký HTX và các thông tin khác được chia sẻ, kết nối từ các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho cơ quan đăng ký hợp tác xã và cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký hợp tác xã. Do vậy, hai quy định này là khác nhau và không thể sử dụng thống nhất 1 thuật ngữ.</p>
9	Khoản 1, Điều 5	Bộ Ngoại giao	<p>Tại khoản 1, Điều 5, đề nghị cân nhắc chuyển nội dung này lên Điều 3 để phù hợp với tiêu đề liên quan đến giải thích từ ngữ.</p>	<p>Chỉnh sửa theo hướng bổ sung một điều quy định riêng về cơ quan đăng ký THT, HTX, LHHTX</p>

10	Điều 5, 6	Bộ Nội vụ	<p>Đề nghị rà soát nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (Điều 5 dự thảo Nghị định), Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Điều 6 dự thảo Nghị định) để bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ) và Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	Tiếp thu
----	-----------	-----------	---	----------

11	Điều 5,6	Ngân hàng HTX Việt Nam	<p>Tại Điều 5 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) của Dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền của Cơ quan đăng ký cấp huyện trong việc hướng dẫn, trực tiếp nhận, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX. Và tại Điều 6 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) của Dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh trong việc hướng dẫn, trực tiếp nhận, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký thành lập quỹ hỗ trợ phát triển HTX, TCTD là HTX. Như vậy, ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn khác mang tính đặc thù của từng cơ quan, Điều 5 và Điều 6 của Dự thảo Nghị định còn thể hiện sự phân cấp về thẩm quyền trong công tác hướng dẫn, trực tiếp tiếp nhận, xem xét hồ sơ đăng ký thành lập các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, trong các Điều quy định chi tiết về trình tự, thủ tục, hồ sơ liên quan đến đăng ký thành lập và đăng ký lại, thu hồi đăng ký HTX... (Điều 12,13,16,17,18,19,20,21,22,23,24,v.v...) trong toàn văn Dự thảo Nghị định mới chỉ hướng dẫn đối với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, chưa thấy hướng dẫn đối với Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Do vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung câu quét thể hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập và đăng ký lại quỹ hỗ trợ phát triển, TCTD là HTX thực hiện tương tự như các quy định tại Cơ quan đăng ký cấp huyện để tạo điều kiện cho quỹ hỗ trợ phát triển, TCTD là HTX nắm được các thủ tục, trình tự, hồ sơ theo quy định, chủ động trong công việc.</p>	<p>Nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký đối với quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ chức tín dụng là hợp tác xã quy định cụ thể tại Điều 31 và Điều 32 Dự thảo Nghị định.</p>
----	----------	------------------------	---	--

12	Khoản 4 Điều 6	Ngân hàng HTX Việt Nam	<p>Tại Khoản 4 Điều 6 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng đăng ký kinhdoanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trunguơng) của Dự thảo Nghị định quy định nhiệm vụ, quyền hạn: "4. Thu hồi, giảithể quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo quyđịnh của pháp luật.", đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:"4. Thu hồi, giải thể quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã,; thu hồi giấy chứngnhân đăng ký hợp tác xã của tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo quy định củapháp luật."Lý do:- TCTD là HTX được Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp là NHNN cấp,sửa đổi, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 18Luật các TCTD hiện hành (và tại Điều 27 Dự thảo Luật các TCTD sửa đổi).Việc giải thể TCTD là HTX thực hiện theo quy định tại Điều 150 và Điều 154Luật các TCTD hiện hành (và tại Điều 179, Điều 200 Dự thảo Luật các TCTDsửa đổi).- Việc đăng ký kinh doanh của TCTD là HTX thực hiện theo quy định tạiĐiều 24 Luật các TCTD hiện hành (và tại Khoản 2 Điều 27, Khoản 3 và Khoản4 Điều 38 Dự thảo Luật các TCTD sửa đổi).</p>	<p>Khoản 4 Điều 20 Thông tư số 19/VBHN-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện các thủ tục chấm dứt pháp nhân theo quy định của pháp luật. Do đó, khoản 5 Điều 32 Dự thảo NĐ vẫn đang quy định trường hợp tổ chức tín dụng là hợp tác xã sau khi bị NHNN thu hồi giấy phép phải thông báo giải thể cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét, cập nhật tình trạng đã giải thể. Đồng thời, NHNN Việt Nam không có ý kiến đối với nội dung này.</p>
13	Điều 6, 7	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<p>Về quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ chức tín dụng là hợp tác xã báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Hợp tác xã khi cần thiết (tại Điều 6 và Điều 7 dự thảo Nghị định): Đề nghị làm rõ trường hợp nào là cần thiết và mẫu Báo cáo, trong đó có nội dung cụ thể của Báo cáo.</p>	<p>Tiếp thu, theo hướng nghiên cứu chỉnh sửa. Mẫu biểu báo cáo được quy định tại Thông tư</p>

14	Điều 6, 7	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	- Liên hiệp hợp tác xã đăng ký tại Phòng đăng ký kinh doanh; hợp tác xã được quyền đăng ký tại Phòng đăng ký kinh doanh và cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.- Xem xét hoặc bỏ khoản 2; nếu giữ khoản 2, cần cụ thể nội dung báo cáo Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	- Việc phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được quy định tại Quyết định số 1505/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ- Việc báo cáo thực hiện theo chế độ báo cáo của cơ quan quản lý hành chính nhà nước theo quy định
15	Điều 7	Bộ Nội vụ	Đề nghị sửa lại tên Điều 7 cho phù hợp với nội dung của điều vì nội dung liên quan đến phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp. Nội dung khoản 5 Điều 7 đề nghị kết cấu vào phần nguyên tắc cho phù hợp.	Tiếp thu, theo hướng nghiên cứu chỉnh sửa.
16	Khoản 3 Điều 7	Bộ Xây dựng	Một số ý kiến góp ý tại Khoản 3 Điều 7 “quản lý nhà nước về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công”: Bộ Xây dựng đề nghị chuyển Mục c sang Khoản 4 ‘Ủy ban nhân dân các cấp’, lý do: quản lý nhà nước đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và việc kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm việc chấp hành các điều kiện kinh doanh của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với nhà đầu tư nước ngoài, giao cho Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương trực tiếp quản lý về công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm việc chấp hành các điều kiện kinh doanh của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Bộ chuyên ngành.	Tiếp thu, theo hướng nghiên cứu chỉnh sửa.
17	Khoản 3 Điều 7	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đề nghị quý Bộ bỏ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định do các nội dung liên quan đến trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc trình Chính phủ ban hành theo thẩm quyền điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề quy định tại Điều 7 của Luật Đầu tư và giám sát, đánh giá, thanh tra chuyên ngành việc đáp ứng điều kiện đầu tư và quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền đã được quy định tại Điều 69 Luật Đầu tư.	Tiếp thu, theo hướng nghiên cứu chỉnh sửa.

18	Khoản 3 Điều 7	Bộ Công thương	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định rõ nhiệm vụ của các cơ quan có liên quan; trường hợp không làm rõ được thì đề nghị bỏ quy định này bởi công tác quản lý nhà nước đối với các đối tượng là tổ hợp, HTX, liên hiệp HTX liên quan đến các ngành, lĩnh vực khác đã có pháp luật chuyên ngành điều chỉnh.	Tiếp thu, theo hướng nghiên cứu chỉnh sửa.
19	Khoản 5 Điều 7	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp không được ban hành các quy định, văn bản về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã áp dụng riêng cho ngành hoặc địa phương mình trái với quy định tại Nghị định này. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 31 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) đã quy định nghiêm cấm hành vi: "Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trái với Hiến pháp, trái với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên". Do đó, Dự thảo Nghị định không nhất thiết phải quy định lại nguyên tắc kể trên.	Tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp không được ban hành các quy định, văn bản về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã áp dụng riêng cho ngành hoặc địa phương mình.

20	Khoản 1 Điều 7	Ngân hàng HTX Việt Nam	<p>Tại Khoản 1 Điều 7 của Dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung thêm 01 điểm mới sau điểm e quy định về sự phối hợp giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư với NHNN Việt Nam trong việc liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh đối với TCTD là HTX, nội dung cụ thể như sau: "Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh đối với tổ chức tín dụng là hợp tác xã, kết nối giữa Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã, đăng ký thuế với hệ thống cấp Giấy phép thành lập và hoạt động đối với tổ chức tín dụng là hợp tác xã của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:"</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống thông tin đăng ký hợp tác xã với hệ thống của các bộ, ngành, địa phương đã được quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. - Nghị định về đăng ký hợp tác xã chỉ quy định riêng về việc kết nối, chia sẻ thông tin nếu việc kết nối, chia sẻ thông tin gắn với quy trình cấp đăng ký hợp tác xã được quy định tại Luật Hợp tác xã hoặc các luật khác có liên quan. - Quy trình liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh đối với tổ chức tín dụng là hợp tác xã cần được quy định cụ thể tại Nghị định hướng dẫn Luật các tổ chức tín dụng.
----	----------------	------------------------	---	--

21	Khoản 2 Điều 7	Ngân hàng HTX Việt Nam	<p>Đề nghị bổ sung thêm Khoản 3 mới vào sau Khoản 2 Điều 7 của Dự thảo Nghị định với nội dung cụ thể như sau: "3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc kết nối giữa Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã, đăng ký thuế với hệ thống cấp Giấy phép thành lập và hoạt động đối với tổ chức tín dụng là hợp tác xã nhằm cung cấp mã số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh; trao đổi thông tin về tình hình hoạt động và nộp thuế của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh; b) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo quy định của pháp luật." Lý do: - Nhằm cải tổ quy trình, cải cách cắt giảm thủ tục hành chính, tạo sự thống nhất giữa các cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động của các TCTD nói chung, TCTD là HTX nói riêng, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thành lập TCTD là HTX, góp phần thúc đẩy kinh tế tập thể, HTX phát triển. - Nâng cao sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong nắm bắt thông tin quản lý, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý trong kỷ nguyên số theo chủ trương của Chính phủ.</p>	<p>- Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống thông tin đăng ký hợp tác xã với hệ thống của các bộ, ngành, địa phương đã được quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. - Nghị định về đăng ký hợp tác xã chỉ quy định riêng về việc kết nối, chia sẻ thông tin nếu việc kết nối, chia sẻ thông tin gắn với quy trình cấp đăng ký hợp tác xã được quy định tại Luật Hợp tác xã hoặc các luật khác có liên quan. - Quy trình liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và Ngân hàng Nhà nước việc Nam trong việc liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh đối với tổ chức tín dụng là hợp tác xã cần được quy định cụ thể tại Nghị định hướng dẫn Luật các tổ chức tín dụng.</p>
----	----------------	------------------------	--	---

22	Điểm c Khoản 4 Điều 7	Ngân hàng HTX Việt Nam	c) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bố trí đủ nhân lực, kinh phí và nguồn lực khác cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định này". Lý do: Để đầy đủ và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều này và phù hợp với Điều 6 của Dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, theo hướng nghiên cứu chỉnh sửa.
23	Điều 8	Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, văn bản gồm văn bản giấy và văn bản điện tử. Vì vậy, tại tên gọi điều này đề nghị bỏ từ "Giấy" để bảo đảm tính thống nhất với nội dung tại Điều 28 và thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.	Khoản 3 Điều 4 Luật HTX quy định: "Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã là văn bản bằng bản giấy hoặc bản điện tử ghi thông tin về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã".

24	Điều 8	Ngân hàng HTX Việt Nam	<p>Tại Điều 8 (Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh) của Dự thảo Nghị định, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>.. Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký thuê của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã không phải là giấy phép kinh doanh. Trường hợp đối với tổ chức tín dụng là hợp tác xã thực hiện theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng."</p> <p>Lý do:</p> <p>- Để cải tổ quy trình, cắt giảm thủ tục hành chính, tạo sự thống nhất quản lý giữa các cơ quan nhà nước trong kỷ nguyên số theo chủ trương của Chính phủ, tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều 27 (Thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy phép) dự thảo Luật các TCTD sửa đổi quy định:</p> <p>"2. Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.</p> <p>4. Ngân hàng Nhà nước thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng đặt trụ sở về việc cấp, sửa đổi, bổ sung hoặc thu hồi Giấy phép để cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp."</p>	Sẽ nghiên cứu sau khi Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) thông qua nội dung này
----	--------	------------------------	--	--

		<p>Và tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 38 (Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, hiện diện thương mại) dự thảo Luật các TCTD sửa đổi quy định:</p> <p>"3. Văn bản chấp thuận việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.</p> <p>4. Ngân hàng Nhà nước thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng đặt trụ sở về việc thành lập, chấm dứt, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và thay đổi tên, địa điểm, người đứng đầu chi nhánh của tổ chức tín dụng để cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp."</p> <p>- Để tạo điều kiện thuận lợi, đơn giản hóa thủ tục cho TCTD là HTX trong việc tiến hành các thủ tục xin cấp Giấy phép và Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.</p>	
--	--	--	--

25	Khoản 1 Điều 9	Bộ Tư pháp	<p>Người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nghĩa vụ. đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh.... Điểm i khoản 4 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định: "Các thông tin cá nhân được Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bao gồm: Các thông tin khác để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã". Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ ràng, cụ thể, minh bạch hơn về những trường thông tin phải được người thực hiện thủ tục đăng ký đồng ý chia sẻ, đảm bảo phù hợp với nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Điều 3 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân: "Dữ liệu cá nhân chỉ được xử lý đúng với mục đích đã được Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên thứ ba đăng ký, tuyên bố về xử lý dữ liệu cá nhân"; "Dữ liệu cá nhân thu thập phải phù hợp và giới hạn trong phạm vi, mục đích cần xử lý".</p>	<p>Bộ KH&ĐT sẽ trao đổi với Bộ Công an để xem xét làm rõ nội dung các thông tin được chia sẻ tại Điều này.</p>
26	Điều 9	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	<p>Đề nghị đưa nội dung khoản 9 vào Điều 3. Giải thích từ ngữ.</p>	<p>Quy định việc sử dụng số định danh cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là quy định cụ thể, không mang tính chất giải thích từ ngữ nên không đưa vào Điều 3</p>
27	Điểm a khoản 2 Điều 10	Bộ Tư pháp	<p>"Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có văn bản ủy quyền. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực". Tuy nhiên, trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tại điểm b khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định lại không khẳng định rõ văn bản ủy quyền này có bắt buộc phải công chứng, chứng thực hay không là chưa thông nhất. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung quy định để đảm bảo rõ ràng, chặt chẽ.</p>	<p>Điểm b khoản 2 Điều 10 quy định trong trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký, trong trường hợp này yêu cầu phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ và giấy giới thiệu của tổ chức cung cấp dịch vụ cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục đăng ký. Điều 1 đã có khái niệm về bản sao. Giấy giới thiệu không quy định công chứng, chứng thực</p>

28	Khoản 1 Điều 11	Bộ Tư pháp	<p>"Khi đăng ký thành lập hoặc đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh hoặc khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này, người thành lập hoặc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lựa chọn ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để ghi ngành, nghề kinh doanh trong hồ sơ đăng ký". Như vậy, dự thảo Nghị định quy định yêu cầu đối với việc kê khai của người thành lập tổ hợp tác ở mức cao hơn so với quy định hiện hành tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ hợp tác, theo đó, tổ hợp tác không cần phải ghi ngành, nghề kinh doanh theo ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (Mẫu I.01 Phụ lục Nghị định số 77/2019/NĐ-CP). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ sự cần thiết, tính hợp lý, khả thi của quy định này, tránh quy định thêm nghĩa vụ không cần thiết cho người thành lập tổ hợp tác.</p>	<p>Tổng hợp ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân để nghiên cứu, chỉnh sửa phù hợp</p>
29	Khoản 1 Điều 11	Bộ Công an	<p>Tại khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định khi đăng ký thành lập hoặc đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh hoặc đề nghị cấp các Giấy chứng nhận theo quy định tại Nghị định này thì người thành lập hoặc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lựa chọn ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để ghi ngành, nghề kinh doanh trong hồ sơ đăng ký. Như vậy, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được lựa chọn các ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để hoạt động, Tuy nhiên, tại các khoản 3, 4, 5, 6 của Điều 11 lại quy định việc ghi ngành, nghề kinh doanh đối với các ngành, nghề kinh doanh không có trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam là chưa thống nhất với quy định tại khoản 1 nêu trên. Do đó, đề nghị rà soát, quy định đảm bảo thống nhất.</p>	<p>Trên cơ sở NVL đầu vào, sản phẩm đầu ra, quy trình sản xuất kinh doanh của mình, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lựa chọn ngành kinh tế cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam phù hợp với hoạt động kinh doanh cụ thể của mình để ghi trên giấy đề nghị đăng ký kinh doanh. Do vậy, có thể xảy ra trường hợp không có ngành cấp 4 nào trong Hệ thống ngành kinh tế VN phù hợp với hoạt động kinh doanh của THT, HTX, LHHTX</p>

30	Điều 11	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	không có tổ hợp tác do đó đề nghị bổ sung	Tiếp thu
31	Khoản 7 Điều 12	Ngân hàng HTX Việt Nam	Đề nghị sửa Khoản 7 Điều 12 cụ thể như sau: "7. Trường hợp tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện bị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định của pháp luật do vi phạm pháp luật về thuế thì tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện không được sử dụng mã số thuế trong các giao dịch kinh tế kể từ ngày Cơ quan thuế thông báo công khai về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế." Lý do: Đề phù hợp với quy định tại Điều 39, Luật Quản lý thuế 2019; tại Luật này, các trường hợp thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế không đề cập đến nguyên nhân "do vi phạm pháp luật về thuế"	Tiếp thu
32	Khoản 3, Điều 13	Bộ Ngoại giao	Khoản 3, Điều 13 Luật Hợp tác xã năm 2023 quy định giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã. Vì vậy, đề nghị cân nhắc tính phù hợp của Điều 24 và Điều 25 trong dự thảo Nghị định.	Điều 24 và Điều 25 dự thảo Nghị định quy định về tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, tổ hợp tác. Nội dung quy định tại Điều 24 và Điều 25 dự thảo Nghị định không thuộc phạm vi tại khoản 3, Điều 13 Luật Hợp tác xã năm 2023.
33	Khoản 6 Điều 13, Khoản 1 Điều 16	Bộ Ngoại giao	Tại khoản 6, Điều 13 và khoản 1, Điều 16, đề nghị cân nhắc sắp xếp lại hai quy định này cho phù hợp do bao gồm nội dung trùng lặp.	Tiếp thu, theo hướng nghiên cứu chỉnh sửa.

34	Điều 13	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<p>Điều 50 Luật Hợp tác xã quy định về tên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo hướng tên của hợp tác xã được bắt đầu bằng cụm từ “Hợp tác xã” và giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này. Điều 3 Luật Hợp tác xã quy định trường hợp luật khác có quy định đặc thù về thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể, phá sản và hoạt động có liên quan của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì áp dụng theo quy định của luật đó. Tuy nhiên, Luật các TCTD hiện hành không có quy định về tên của TCTD là hợp tác xã. Do vậy, đề nghị bổ sung quy định riêng về tên gọi đối với TCTD là hợp tác xã như sau: “Tên tiếng Việt của TCTD là hợp tác xã gồm hai thành tố theo thứ tự sau đây: a) Tên của hợp tác xã được bắt đầu bằng cụm từ “Quỹ tín dụng nhân dân”. Tên của liên hiệp hợp tác xã được bắt đầu bằng cụm từ “Ngân hàng hợp tác xã”; b) Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, chữ số và ký hiệu.”</p>	<p>Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. Điều 3 Luật HTX quy định: Trường hợp luật khác có quy định đặc thù về thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể, phá sản và hoạt động có liên quan của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì áp dụng theo quy định của luật đó”.</p>
----	---------	-----------------------------------	--	--

35	Điều 13	Bộ Khoa học và Công nghệ	<p>Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 50 của Luật Hợp tác xã năm 2023, việc đặt tên riêng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được “xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ”. Tuy nhiên, khoản 6 Điều 13 của dự thảo Nghị định lại quy định: “Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trừ trường hợp được sự chấp thuận của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu đó...”. Quy định của dự thảo Nghị định chưa phù hợp với quy định tại điểm b khoản 5 Điều 50 của Luật Hợp tác xã vì lý do sau: Về nguyên tắc, khi xác định một hành vi có phải là hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại, nhãn hiệu thì việc xem xét hai tên gọi có trùng/tương tự đến mức gây nhầm lẫn hay không phải đặt trong mối tương quan giữa hàng hóa/dịch vụ với nhau (đối với nhãn hiệu) hay giữa khu vực, lĩnh vực kinh doanh (đối với tên thương mại)... Theo đó, việc sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý được bảo hộ để cấu thành tên riêng không đương nhiên cấu thành hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Do đó, Bộ Khoa học và Công nghệ cho rằng cần đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ quy định này của dự thảo và chỉ giữ lại quy định mang tính nguyên tắc là “Căn cứ để xác định tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp được thực hiện theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa
----	---------	--------------------------	--	---------------------